

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 1 NĂM 2026

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 1   | 19260952 | Nguyễn Trường   | An    | 21/07/1992 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 2   | 19260953 | Bùi Phương      | Anh   | 09/07/2004 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 3   | 19260954 | Đinh Quỳnh      | Anh   | 20/07/1995 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 4   | 19260955 | Lê Thị Kiều     | Anh   | 24/11/1999 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 5   | 19260956 | Lương Tiến      | Anh   | 16/02/2004 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 6   | 19260957 | Nguyễn Phương   | Anh   | 16/06/2004 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 7   | 19260958 | Nguyễn Thị Ngọc | Anh   | 06/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 8   | 19260959 | Phí Thị Mai     | Anh   | 14/07/2000 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 9   | 19260960 | Trần Minh       | Anh   | 27/10/2005 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 10  | 19260961 | Trịnh Đức       | Anh   | 21/08/2004 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 11  | 19260962 | Vũ Hoàng        | Anh   | 08/09/2007 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 12  | 19260963 | Vũ Ngọc Huyền   | Anh   | 28/09/1996 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 13  | 19260964 | Nguyễn Đức      | Chính | 19/12/2000 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 14  | 19260965 | Lê Kim          | Chung | 02/05/1995 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 15  | 19260966 | Phan Mạnh       | Cường | 06/01/2003 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 16  | 19260967 | Phạm Thị Bích   | Đào   | 15/02/1996 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 17  | 19260968 | Phạm Tiến       | Đạt   | 30/03/2000 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 18  | 19260969 | Nguyễn Thị Hồng | Diễm  | 03/04/2006 | Hà Tĩnh     | Nữ        |         |
| 19  | 19260970 | Lê Thị Ngọc     | Diệp  | 18/06/2001 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 20  | 19260971 | Ngô Thị         | Dung  | 15/01/2000 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 21  | 19260972 | Nguyễn Thùy     | Dung  | 26/09/2000 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 22  | 19260973 | Nguyễn Mạnh     | Dũng  | 20/07/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 23  | 19260974 | Vũ Thị Thùy     | Dương | 24/10/1994 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 24  | 19260975 | Ngô Văn         | Duy   | 18/09/2005 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 25  | 19260976 | Nguyễn Tất      | Duy   | 20/10/2005 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 26  | 19260977 | Quốc Thị        | Ga    | 30/04/2001 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 27  | 19260978 | Võ Thị Nhật     | Hạ    | 28/07/2001 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 28  | 19260979 | Nguyễn Đức      | Hải   | 27/07/2001 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 29  | 19260980 | Lê Bảo          | Hân   | 02/10/2005 | Cà Mau      | Nữ        |         |
| 30  | 19260981 | Huỳnh Ngọc Đan  | Hạnh  | 21/04/1999 | Đà Nẵng     | Nữ        |         |
| 31  | 19260982 | Nguyễn Thị      | Hiên  | 01/07/1995 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 32  | 19260983 | Lê Văn          | Hiệp  | 28/05/2002 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 33  | 19260984 | Nguyễn Tuyển    | Hiệp  | 28/12/2002 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 34  | 19260985 | Nguyễn Trung    | Hiếu  | 14/07/1996 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 35  | 19260986 | Võ Ngọc         | Hoàng | 10/05/1988 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 36  | 19260987 | Lương Mạnh      | Hùng  | 21/03/1978 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 37  | 19260988 | Nguyễn Mạnh     | Hùng  | 01/09/2006 | Phú Thọ     | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm  | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 38  | 19260989 | Nguyễn Hoàng   | Hưng   | 02/08/2003 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 39  | 19260990 | Lê Thị Mai     | Hương  | 12/12/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 40  | 19260991 | Phạm Văn       | Huy    | 06/03/2001 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 41  | 19260992 | Nguyễn Thị     | Huyền  | 13/11/1991 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 42  | 19260993 | Vũ Thị Khánh   | Huyền  | 27/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 43  | 19260994 | Nguyễn Ngọc    | Khang  | 30/06/2001 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 44  | 19260995 | Ngô Văn        | Khánh  | 15/04/1995 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 45  | 19260996 | Đỗ Khánh       | Linh   | 28/10/2000 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 46  | 19260997 | Dur Thị Diệu   | Linh   | 26/02/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 47  | 19260998 | Lê Khánh       | Linh   | 10/11/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 48  | 19260999 | Nguyễn Thuỳ    | Linh   | 15/08/1998 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 49  | 19261000 | Nguyễn Thuỳ    | Linh   | 14/08/2002 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 50  | 19261001 | Trần Khánh     | Linh   | 08/06/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 51  | 19261002 | Trần Khánh     | Linh   | 22/09/2003 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 52  | 19261003 | Trần Thị Khánh | Linh   | 27/11/2007 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 53  | 19261004 | Cao Xuân Hải   | Long   | 28/09/2002 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 54  | 19261005 | Nguyễn Thế     | Luyện  | 17/12/2002 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 55  | 19261006 | Nguyễn Mai     | Ly     | 17/11/1995 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 56  | 19261007 | Lưu Thị Huyền  | Mai    | 23/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 57  | 19261008 | Bùi Quang      | Minh   | 10/10/2002 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 58  | 19261009 | Đặng Nhật      | Minh   | 11/03/2001 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 59  | 19261010 | Nông Đức       | Minh   | 14/01/2002 | Cao Bằng    | Nam       |         |
| 60  | 19261011 | Trương Thị     | Minh   | 10/04/1993 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 61  | 19261012 | Phạm Hoàng Hà  | My     | 28/10/2003 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 62  | 19261013 | Phạm Thị Trà   | My     | 29/04/2004 | Đồng Nai    | Nữ        |         |
| 63  | 19261014 | Hoàng Vũ       | Nghị   | 04/04/2004 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 64  | 19261015 | Nguyễn Thị     | Ngọc   | 04/03/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 65  | 19261016 | Nguyễn Yên     | Nhi    | 31/05/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 66  | 19261017 | Chu Lệ Hồng    | Nhung  | 29/03/1993 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 67  | 19261018 | Nguyễn Thị     | Nhung  | 16/06/2000 | Hưng Yên    | Nữ        |         |
| 68  | 19261019 | Nguyễn Cao     | Phúc   | 26/11/2006 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 69  | 19261020 | Nguyễn Hồng    | Phúc   | 24/12/2002 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 70  | 19261021 | Lê Linh        | Phương | 11/09/2007 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 71  | 19261022 | Lê Kim         | Phượng | 30/12/2007 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 72  | 19261023 | Vương Thái     | Quân   | 22/12/1996 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 73  | 19261024 | Nguyễn Việt    | Quang  | 05/05/2004 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 74  | 19261025 | Đào Lệ         | Quyên  | 03/11/2006 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 75  | 19261026 | Nguyễn Văn     | Quỳnh  | 12/05/1990 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 76  | 19261027 | Đặng Ngọc      | Sơn    | 31/03/1992 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 77  | 19261028 | Đoàn Văn       | Sơn    | 28/02/2003 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 78  | 19261029 | Nguyễn Trọng   | Tấn    | 02/08/2004 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 79  | 19261030 | Đỗ Đức         | Thắng  | 17/10/2002 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 80  | 19261031 | Lê Thạch       | Thảo   | 29/07/1999 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 81  | 19261032 | Nguyễn Thu     | Thảo   | 05/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm      | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 82  | 19261033 | Nguyễn Hồ Hoàng    | Thiện  | 10/11/1996 | Đà Nẵng     | Nam       |         |
| 83  | 19261034 | Vũ Hoài            | Thương | 02/02/1999 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 84  | 19261035 | Phan Thu           | Thủy   | 12/11/2002 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 85  | 19261036 | Phạm Khánh         | Thy    | 29/12/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 86  | 19261037 | Ngô Đức            | Tiên   | 04/03/2004 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 87  | 19261038 | Lê Quỳnh           | Trang  | 17/02/2002 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 88  | 19261039 | Thiều Nguyễn Huyền | Trang  | 04/03/2003 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 89  | 19261040 | Bùi Mạnh           | Trường | 10/11/1994 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 90  | 19261041 | Đoàn Trọng         | Trường | 28/05/2004 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 91  | 19261042 | Vũ Hoàng           | Tuấn   | 27/08/1995 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 92  | 19261043 | Đoàn Minh          | Tùng   | 14/07/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 93  | 19261044 | Đông Minh          | Tùng   | 31/08/1995 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 94  | 19261045 | Nguyễn Thanh       | Tùng   | 05/05/1993 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 95  | 19261046 | Lê Quang           | Vinh   | 07/08/2007 | An Giang    | Nam       |         |
| 96  | 19261047 | Bì Phương          | Yến    | 05/12/1999 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 97  | 19261048 | Mai Thị Hải        | Yến    | 19/03/1985 | Hải Phòng   | Nữ        |         |

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 97 sinh viên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH KẾ TOÁN  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 1 NĂM 2026**

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 1   | 19260001 | Cao Thị Thuý    | An     | 16/01/1995 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 2   | 19260002 | Bùi Phương      | Anh    | 17/02/2004 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 3   | 19260003 | Bùi Phương Quý  | Anh    | 10/03/1995 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 4   | 19260004 | Bùi Quỳnh       | Anh    | 22/12/2001 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 5   | 19260005 | Đoàn Thị Kim    | Anh    | 12/10/1982 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 6   | 19260006 | Dương Thị Ngọc  | Anh    | 22/12/2005 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 7   | 19260007 | Hà Lan          | Anh    | 18/11/2005 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 8   | 19260008 | Lại Ngọc        | Anh    | 02/10/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 9   | 19260009 | Lê Phương       | Anh    | 25/09/2007 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 10  | 19260010 | Ngô Phương      | Anh    | 29/08/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 11  | 19260011 | Nguyễn Duy      | Anh    | 11/08/2001 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 12  | 19260012 | Nguyễn Hà       | Anh    | 18/09/1999 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 13  | 19260013 | Nguyễn Phương   | Anh    | 03/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 14  | 19260014 | Nguyễn Thị Thùy | Anh    | 13/11/1994 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 15  | 19260015 | Nguyễn Thị Vân  | Anh    | 19/04/2003 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 16  | 19260016 | Phạm Ngọc       | Anh    | 27/04/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 17  | 19260017 | Phạm Trâm       | Anh    | 02/04/2002 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 18  | 19260018 | Trần Phương     | Anh    | 20/08/2007 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 19  | 19260019 | Trần Thị Vân    | Anh    | 11/09/1999 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 20  | 19260020 | Trịnh Thị Lan   | Anh    | 14/07/1993 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 21  | 19260021 | Vũ Thị Lan      | Anh    | 24/01/2006 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 22  | 19260022 | Đình Thị Ngọc   | Ánh    | 05/08/2003 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 23  | 19260023 | Lương Ngọc      | Ánh    | 07/08/2004 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 24  | 19260024 | Nguyễn Thị      | Ánh    | 27/11/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 25  | 19260025 | Nguyễn Đức      | Bảo    | 04/10/2002 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 26  | 19260026 | Hoàng Thúy      | Bình   | 27/01/2004 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 27  | 19260027 | Lê Văn          | Cao    | 06/05/2002 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 28  | 19260028 | Lưu Bình        | Chi    | 22/11/1991 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 29  | 19260029 | Phùng Thị Tố    | Chinh  | 28/07/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 30  | 19260030 | Nguyễn Thị      | Chuyên | 13/07/1991 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 31  | 19260031 | Lò Thị Diệu     | Cơ     | 22/06/2003 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 32  | 19260032 | Hán Mạnh        | Cường  | 29/07/1981 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 33  | 19260033 | Mai Xuân        | Cường  | 07/03/2003 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 34  | 19260034 | Phan Minh       | Cường  | 19/08/2003 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 35  | 19260035 | Võ Huy          | Cường  | 27/10/2002 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 36  | 19260036 | Nghiêm Văn      | Điệp   | 09/02/1999 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 37  | 19260037 | Nguyễn Thị      | Dịu    | 09/08/1979 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 38  | 19260038 | Phạm Bùi Minh   | Đức    | 03/07/2002 | Gia Lai     | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-------|------------|-----------|-----------|---------|
| 39  | 19260039 | Nguyễn Thị        | Dung  | 10/03/1992 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 40  | 19260040 | Nguyễn Thùy       | Dung  | 29/01/1995 | Bắc Ninh  | Nữ        |         |
| 41  | 19260041 | Hoàng Anh         | Dũng  | 05/12/2003 | Hà Nội    | Nam       |         |
| 42  | 19260042 | Nguyễn Tuấn       | Dũng  | 26/09/2001 | Sơn La    | Nam       |         |
| 43  | 19260043 | Vũ Anh            | Dũng  | 22/09/1980 | Hải Phòng | Nam       |         |
| 44  | 19260044 | Hà Vũ Nguyễn Thuỳ | Dương | 18/07/1999 | Hải Phòng | Nữ        |         |
| 45  | 19260045 | Hoàng Hải         | Dương | 01/04/2007 | Lạng Sơn  | Nữ        |         |
| 46  | 19260046 | Nguyễn Phạm Khánh | Dương | 01/06/1982 | Hà Nội    | Nam       |         |
| 47  | 19260047 | Nguyễn Thị        | Duyên | 13/09/2006 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 48  | 19260048 | Đỗ Châu           | Giang | 11/01/1999 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 49  | 19260049 | Đỗ Hương          | Giang | 22/08/2003 | Ninh Bình | Nữ        |         |
| 50  | 19260050 | Nguyễn Hương      | Giang | 08/08/2003 | Hải Phòng | Nữ        |         |
| 51  | 19260051 | Trần Thị Thu      | Giang | 09/12/1989 | Bắc Ninh  | Nữ        |         |
| 52  | 19260052 | Đỗ Thị Thu        | Hà    | 19/02/1975 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 53  | 19260053 | Lê Ngọc           | Hà    | 08/03/2006 | Thanh Hóa | Nữ        |         |
| 54  | 19260054 | Lê Thu            | Hà    | 03/04/2007 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 55  | 19260055 | Nguyễn Thị        | Hà    | 03/07/2000 | Hải Phòng | Nữ        |         |
| 56  | 19260056 | Nguyễn Thị Thu    | Hà    | 02/07/1995 | Hung Yên  | Nữ        |         |
| 57  | 19260057 | Nguyễn Thu        | Hà    | 14/01/2002 | Hung Yên  | Nữ        |         |
| 58  | 19260058 | Phạm Thị Thu      | Hà    | 02/07/2000 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 59  | 19260059 | Phùng Thị Thu     | Hà    | 17/10/2005 | Lào Cai   | Nữ        |         |
| 60  | 19260060 | Trần Thu          | Hà    | 24/06/2005 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 61  | 19260061 | Đặng Thị          | Hằng  | 10/07/1998 | Sơn La    | Nữ        |         |
| 62  | 19260062 | Đặng Thị Thúy     | Hằng  | 15/10/2004 | Phú Thọ   | Nữ        |         |
| 63  | 19260063 | Điền Thị Thu      | Hằng  | 10/06/2003 | Ninh Bình | Nữ        |         |
| 64  | 19260064 | Đoàn Thị Thuý     | Hằng  | 23/09/2000 | Bắc Ninh  | Nữ        |         |
| 65  | 19260065 | Hà Thu            | Hằng  | 30/03/1992 | Hải Phòng | Nữ        |         |
| 66  | 19260066 | Nguyễn Thu        | Hằng  | 03/02/2002 | Thanh Hóa | Nữ        |         |
| 67  | 19260067 | Nguyễn Thu        | Hằng  | 18/02/1996 | Lào Cai   | Nữ        |         |
| 68  | 19260068 | Trần Thị Diệu     | Hằng  | 19/10/2005 | Nghệ An   | Nữ        |         |
| 69  | 19260069 | Trịnh Thị         | Hằng  | 10/10/1992 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 70  | 19260070 | Dương Chung       | Hậu   | 16/03/1991 | Ninh Bình | Nam       |         |
| 71  | 19260071 | Nguyễn Lê Thị     | Hậu   | 22/11/2003 | Nghệ An   | Nữ        |         |
| 72  | 19260072 | Bùi Thị           | Hiền  | 02/12/2001 | Phú Thọ   | Nữ        |         |
| 73  | 19260073 | Chu Thị Thanh     | Hiền  | 06/06/1991 | Ninh Bình | Nữ        |         |
| 74  | 19260074 | Đặng Thị          | Hiền  | 25/03/1989 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 75  | 19260075 | Hoàng Thị         | Hiền  | 29/06/1999 | Thanh Hóa | Nữ        |         |
| 76  | 19260076 | Lê Thuý           | Hiền  | 13/04/1998 | Sơn La    | Nữ        |         |
| 77  | 19260077 | Nguyễn Thị Thanh  | Hiền  | 20/10/1997 | Hải Phòng | Nữ        |         |
| 78  | 19260078 | Nguyễn Thị Thanh  | Hiền  | 16/10/2004 | Hà Nội    | Nữ        |         |
| 79  | 19260079 | Phan Thị          | Hiền  | 26/05/2003 | Nghệ An   | Nữ        |         |
| 80  | 19260080 | Đỗ Lê Đức         | Hiếu  | 21/12/2002 | Hải Phòng | Nam       |         |
| 81  | 19260081 | Phan Thị          | Hoa   | 01/05/2000 | Nghệ An   | Nữ        |         |
| 82  | 19260082 | Bùi Thị           | Hoà   | 05/11/1999 | Phú Thọ   | Nữ        |         |
| 83  | 19260083 | Dư Thanh          | Hoài  | 13/04/2003 | Ninh Bình | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 84  | 19260084 | Nguyễn Thị        | Hoài  | 04/12/2000 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 85  | 19260085 | Nguyễn Thị        | Hoàn  | 17/07/1989 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 86  | 19260086 | Nguyễn Thị        | Hồng  | 05/08/1988 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 87  | 19260087 | Nguyễn Minh       | Huấn  | 17/04/1994 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 88  | 19260088 | Đặng Thị          | Hương | 16/03/1995 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 89  | 19260089 | Hoàng Thị         | Hương | 05/09/1983 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 90  | 19260090 | Đặng Thuý         | Hường | 09/03/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 91  | 19260091 | Quách Thu         | Hường | 08/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 92  | 19260092 | Trần Việt         | Huy   | 07/12/2002 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 93  | 19260093 | Nguyễn Thị Thanh  | Huyền | 03/06/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 94  | 19260094 | Nguyễn Thị Thu    | Huyền | 19/08/1999 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 95  | 19260095 | Trần Ngọc         | Huyền | 23/12/2002 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 96  | 19260096 | Trương Thị        | Huyền | 28/02/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 97  | 19260097 | Vy Thị Ngọc       | Huyền | 21/02/2004 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 98  | 19260098 | Hà Minh           | Khuê  | 03/01/2007 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 99  | 19260099 | Bùi Phương        | Linh  | 27/02/2006 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 100 | 19260100 | Đinh Thị Thùy     | Linh  | 13/11/1992 | Sơn La      | Nữ        |         |
| 101 | 19260101 | Lê Thị Ngọc       | Linh  | 24/02/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 102 | 19260102 | Ngô Nguyễn Phương | Linh  | 04/01/2006 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 103 | 19260103 | Nguyễn Chi        | Linh  | 18/10/2006 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 104 | 19260104 | Nguyễn Hoàng      | Linh  | 28/01/2006 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 105 | 19260105 | Nguyễn Mỹ         | Linh  | 29/04/2001 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 106 | 19260106 | Nguyễn Ngọc Thùy  | Linh  | 28/03/2003 | Quảng Trị   | Nữ        |         |
| 107 | 19260107 | Nguyễn Phan Hoàng | Linh  | 23/12/2001 | Đà Nẵng     | Nữ        |         |
| 108 | 19260108 | Nguyễn Thị Mỹ     | Linh  | 18/07/1996 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 109 | 19260109 | Phạm Cẩm          | Linh  | 24/05/2003 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 110 | 19260110 | Phạm Khánh        | Linh  | 15/03/2001 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 111 | 19260111 | Trần Khánh        | Linh  | 19/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 112 | 19260112 | Trần Khánh        | Linh  | 25/05/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 113 | 19260113 | Trần Thị          | Linh  | 20/12/1997 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 114 | 19260114 | Vũ Nhật           | Linh  | 23/05/1992 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 115 | 19260115 | Bùi Thị           | Loan  | 04/02/2000 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 116 | 19260116 | Lê Thị            | Loan  | 15/05/1997 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 117 | 19260117 | Phạm Hoàng        | Long  | 25/11/1993 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 118 | 19260118 | Nguyễn Thị        | Lượng | 05/11/1991 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 119 | 19260119 | Nguyễn Vũ Phương  | Mai   | 29/06/2000 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 120 | 19260120 | Nguyễn Thị        | Minh  | 08/12/1992 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 121 | 19260121 | Quách Thị Hồng    | Minh  | 02/12/2003 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 122 | 19260122 | Trần Thị Bình     | Minh  | 10/06/1987 | Quảng Ngãi  | Nữ        |         |
| 123 | 19260123 | Đào Trà           | My    | 24/09/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 124 | 19260124 | Ngô Hữu           | Nam   | 07/01/1998 | Đồng Nai    | Nam       |         |
| 125 | 19260125 | Cao Thị Thúy      | Nga   | 19/05/1997 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 126 | 19260126 | Hoàng Phương      | Nga   | 19/09/2002 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 127 | 19260127 | Bùi Thị           | Ngọc  | 11/11/1983 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 128 | 19260128 | Nguyễn Hồng       | Ngọc  | 08/11/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh      | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|--------|------------|---------------|-----------|---------|
| 129 | 19260129 | Nguyễn Lê Bảo   | Ngọc   | 18/08/2002 | Huế           | Nữ        |         |
| 130 | 19260130 | Nguyễn Thị      | Ngọc   | 15/08/1995 | Bắc Ninh      | Nữ        |         |
| 131 | 19260131 | Trần Bích       | Ngọc   | 29/07/1992 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 132 | 19260132 | Đào Minh        | Nguyệt | 24/06/2001 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 133 | 19260133 | Nguyễn Thị Minh | Nguyệt | 08/12/2000 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 134 | 19260134 | Phạm Thị        | Nguyệt | 27/12/1999 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 135 | 19260135 | Trần Thị Thanh  | Nhàn   | 20/07/2006 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 136 | 19260136 | Phạm Minh       | Nhật   | 18/09/2006 | Điện Biên     | Nam       |         |
| 137 | 19260137 | Phạm Hải Yến    | Nhi    | 03/10/2006 | Bắc Ninh      | Nữ        |         |
| 138 | 19260138 | Trần Thị Phương | Như    | 28/06/1993 | Liên Bang Nga | Nữ        |         |
| 139 | 19260139 | Nguyễn Thị      | Nhung  | 15/10/1985 | Huế           | Nữ        |         |
| 140 | 19260140 | Nguyễn Thị Cẩm  | Nhung  | 11/10/2003 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 141 | 19260141 | Nguyễn Thị Hồng | Nhung  | 12/10/1991 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 142 | 19260142 | Phạm Thị        | Nhung  | 02/08/2003 | Nghệ An       | Nữ        |         |
| 143 | 19260143 | Đặng Thị        | Pham   | 05/12/1999 | Lào Cai       | Nữ        |         |
| 144 | 19260144 | Nguyễn Hoàng    | Phúc   | 30/12/2000 | Hải Phòng     | Nam       |         |
| 145 | 19260145 | Trần Thị Hồng   | Phúc   | 04/01/2000 | Lai Châu      | Nữ        |         |
| 146 | 19260146 | Hoàng Ngọc      | Phuong | 13/02/2004 | Tuyên Quang   | Nữ        |         |
| 147 | 19260147 | Nguyễn Kim      | Phuong | 26/11/2004 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 148 | 19260148 | Nguyễn Minh     | Phuong | 05/10/2004 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 149 | 19260149 | Nguyễn Văn      | Phuong | 05/10/1980 | Thanh Hóa     | Nam       |         |
| 150 | 19260150 | Trần Nhật       | Phuong | 14/04/2005 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 151 | 19260151 | Nguyễn Duy      | Quân   | 30/05/1987 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 152 | 19260152 | Lê Tuấn         | Quang  | 15/03/1984 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 153 | 19260153 | Ma Xuân         | Quang  | 25/11/1997 | Tuyên Quang   | Nam       |         |
| 154 | 19260154 | Hoàng Thị Diệu  | Quyên  | 15/12/2003 | Nghệ An       | Nữ        |         |
| 155 | 19260155 | Nguyễn Tố       | Quyên  | 16/06/2002 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 156 | 19260156 | Phan Thị        | Quỳnh  | 14/04/1998 | Hà Tĩnh       | Nữ        |         |
| 157 | 19260157 | Phùng Diễm      | Quỳnh  | 23/10/2003 | Nghệ An       | Nữ        |         |
| 158 | 19260158 | Nguyễn Hoàng    | Sinh   | 28/06/2004 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 159 | 19260159 | Mai Thị Thanh   | Tâm    | 09/10/2003 | Thanh Hóa     | Nữ        |         |
| 160 | 19260160 | Võ Minh         | Thắng  | 06/05/2002 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 161 | 19260161 | Bùi Phúc        | Thanh  | 08/05/2003 | Phú Thọ       | Nam       |         |
| 162 | 19260162 | Nguyễn Phương   | Thanh  | 11/10/1999 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 163 | 19260163 | Nguyễn Thị      | Thanh  | 23/08/1996 | Hung Yên      | Nữ        |         |
| 164 | 19260164 | Nguyễn Thị      | Thành  | 28/10/1996 | Bắc Ninh      | Nữ        |         |
| 165 | 19260165 | Phạm Đức        | Thành  | 18/12/1998 | Quảng Ninh    | Nam       |         |
| 166 | 19260166 | Hoàng Phương    | Thảo   | 25/10/1996 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 167 | 19260167 | Hoàng Thị       | Thảo   | 18/11/1987 | Bắc Ninh      | Nữ        |         |
| 168 | 19260168 | Nguyễn Phương   | Thảo   | 13/11/2007 | Hung Yên      | Nữ        |         |
| 169 | 19260169 | Trần Thị Phương | Thảo   | 26/08/1999 | Sơn La        | Nữ        |         |
| 170 | 19260170 | Vũ Phương       | Thảo   | 02/01/1998 | Ninh Bình     | Nữ        |         |
| 171 | 19260171 | Vũ Thị Thanh    | Thảo   | 27/02/1996 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 172 | 19260172 | Lê Hoài         | Thom   | 15/05/2002 | Quảng Ninh    | Nữ        |         |
| 173 | 19260173 | Lê Thị Hà       | Thu    | 06/05/1997 | Hà Nội        | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|
| 174 | 19260174 | Vũ Thị           | Thu    | 04/06/1999 | Thanh Hóa  | Nữ        |         |
| 175 | 19260175 | Bùi Thị Quỳnh    | Thương | 25/02/2004 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 176 | 19260176 | Nguyễn Thị       | Thương | 10/06/1991 | Thanh Hóa  | Nữ        |         |
| 177 | 19260177 | Phạm Thanh       | Thương | 12/06/2002 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 178 | 19260178 | Vũ Thị           | Thương | 10/07/2003 | Hưng Yên   | Nữ        |         |
| 179 | 19260179 | Nguyễn Minh      | Thúy   | 18/07/2000 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 180 | 19260180 | Trần Thị Thanh   | Thúy   | 16/11/2001 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 181 | 19260181 | Lê Xuân          | Thủy   | 06/05/2001 | Thanh Hóa  | Nam       |         |
| 182 | 19260182 | Nguyễn Thị Thanh | Thủy   | 15/10/1985 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 183 | 19260183 | Trịnh Thanh      | Thúy   | 01/02/2000 | Thanh Hóa  | Nữ        |         |
| 184 | 19260184 | Trần Thị         | Thùy   | 09/05/1987 | Hà Tĩnh    | Nữ        |         |
| 185 | 19260185 | Triệu Thị        | Thùy   | 25/12/1993 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 186 | 19260186 | Nguyễn Thị Thủy  | Tiên   | 03/08/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        |         |
| 187 | 19260187 | Vũ Duy           | Tín    | 06/09/1990 | Ninh Bình  | Nam       |         |
| 188 | 19260188 | Nguyễn Hữu       | Toàn   | 20/03/1984 | Ninh Bình  | Nam       |         |
| 189 | 19260189 | Hoàng Thủy       | Trang  | 13/08/2004 | Quảng Ninh | Nữ        |         |
| 190 | 19260190 | Lê Huyền         | Trang  | 11/12/1988 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 191 | 19260191 | Nguyễn Thị Thu   | Trang  | 22/12/1996 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 192 | 19260192 | Nguyễn Thị Thùy  | Trang  | 21/10/2005 | Bắc Ninh   | Nữ        |         |
| 193 | 19260193 | Nguyễn Thu       | Trang  | 27/08/2004 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 194 | 19260194 | Phạm Thanh       | Trang  | 01/01/2003 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 195 | 19260195 | Phạm Thị Thu     | Trang  | 07/06/2000 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 196 | 19260196 | Phạm Thủy        | Trang  | 22/12/2003 | Sơn La     | Nữ        |         |
| 197 | 19260197 | Trần Thủy        | Trang  | 12/01/2001 | Thanh Hóa  | Nữ        |         |
| 198 | 19260198 | Nguyễn Hoàng     | Trung  | 11/10/1989 | Thanh Hóa  | Nam       |         |
| 199 | 19260199 | Trương Hoàng     | Tú     | 21/01/2000 | Thanh Hóa  | Nam       |         |
| 200 | 19260200 | Nguyễn Anh       | Tuấn   | 04/01/2000 | Hưng Yên   | Nam       |         |
| 201 | 19260201 | Nguyễn Xuân      | Tùng   | 06/12/1990 | Hưng Yên   | Nam       |         |
| 202 | 19260202 | Nguyễn Thị       | Tuyền  | 10/03/1997 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 203 | 19260203 | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền  | 29/09/1985 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 204 | 19260204 | Vũ Thị           | Tuyết  | 03/09/1994 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 205 | 19260205 | Nguyễn Thị       | Vân    | 31/01/1997 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 206 | 19260206 | Nguyễn Thị       | Vân    | 28/12/1990 | Gia Lai    | Nữ        |         |
| 207 | 19260207 | Nguyễn Thị Khánh | Vân    | 26/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 208 | 19260208 | Cao Thị          | Vĩnh   | 28/01/2001 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 209 | 19260209 | Nguyễn Sỹ        | Vương  | 29/01/1998 | Nghệ An    | Nam       |         |
| 210 | 19260210 | Văn Khánh        | Vy     | 11/07/2005 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 211 | 19260211 | Nguyễn Thị       | Xuân   | 29/03/1996 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 212 | 19260212 | Bùi Thị Như      | Ý      | 04/02/2004 | Phú Thọ    | Nữ        |         |
| 213 | 19260213 | Mai Như          | Ý      | 02/02/2001 | Thanh Hóa  | Nam       |         |
| 214 | 19260214 | Bùi Thị          | Yên    | 31/08/2005 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 215 | 19260215 | Thân Thị         | Yên    | 03/06/1989 | Bắc Ninh   | Nữ        |         |

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 215 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH LUẬT KINH TẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 1 NĂM 2026

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm | Tên        | Ngày sinh | Nơi sinh   | Giới tính   | Ghi chú |
|-----|----------|---------------|------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1   | 19260216 | Đình Phú      | Nguyên     | An        | 18/08/2004 | Thanh Hóa   | Nam     |
| 2   | 19260217 | Kiều Trần     | Thuận      | An        | 04/02/1991 | Khánh Hòa   | Nữ      |
| 3   | 19260218 | Nguyễn        | Thái       | An        | 08/02/2006 | Hà Nội      | Nam     |
| 4   | 19260219 | Nguyễn        | Trường     | An        | 23/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nam     |
| 5   | 19260220 | Phạm          | Khánh      | An        | 18/11/2005 | Hà Nội      | Nam     |
| 6   | 19260221 | Nguyễn        | Hoàng      | Ân        | 22/08/2000 | Hà Nội      | Nam     |
| 7   | 19260222 | Trần          | Minh       | An        | 07/11/2003 | Ninh Bình   | Nam     |
| 8   | 19260223 | Bùi           | Ngọc       | Anh       | 29/01/2003 | Hưng Yên    | Nữ      |
| 9   | 19260224 | Chữ           | Huyền      | Anh       | 26/09/2001 | Hà Nội      | Nữ      |
| 10  | 19260225 | Chu           | Mai        | Anh       | 11/07/2002 | Hà Nội      | Nữ      |
| 11  | 19260226 | Đình          | Hải        | Anh       | 18/10/2003 | Ninh Bình   | Nữ      |
| 12  | 19260227 | Hồ            | Huyền      | Anh       | 15/12/1998 | Hà Nội      | Nữ      |
| 13  | 19260228 | Hồ            | Quỳnh      | Anh       | 20/03/2003 | Hải Phòng   | Nữ      |
| 14  | 19260229 | Hoàng         |            | Anh       | 15/02/2004 | Hà Nội      | Nam     |
| 15  | 19260230 | Hoàng         | Bùi Thế    | Anh       | 25/06/2005 | Hưng Yên    | Nam     |
| 16  | 19260231 | Hoàng         | Thị Phương | Anh       | 25/10/2006 | Phú Thọ     | Nữ      |
| 17  | 19260232 | Lê            | Đỗ Duy     | Anh       | 24/11/1999 | Hà Nội      | Nam     |
| 18  | 19260233 | Lê            | Hồng       | Anh       | 04/08/1992 | Hải Phòng   | Nữ      |
| 19  | 19260234 | Lương         | Mai        | Anh       | 30/08/2004 | Tuyên Quang | Nữ      |
| 20  | 19260235 | Nguyễn        | Minh       | Anh       | 29/03/1995 | Hà Nội      | Nữ      |
| 21  | 19260236 | Nguyễn        | Nam        | Anh       | 14/06/2002 | Ninh Bình   | Nam     |
| 22  | 19260237 | Nguyễn        | Quang      | Anh       | 06/06/2000 | Hải Phòng   | Nam     |
| 23  | 19260238 | Nguyễn        | Quỳnh      | Anh       | 29/08/2002 | Hà Nội      | Nữ      |
| 24  | 19260239 | Nguyễn        | Thị Trang  | Anh       | 31/12/2003 | Hà Nội      | Nữ      |
| 25  | 19260240 | Nguyễn        | Thị Vân    | Anh       | 15/10/1981 | Hà Nội      | Nữ      |
| 26  | 19260241 | Phạm          | Hoàng      | Anh       | 08/11/1992 | Ninh Bình   | Nữ      |
| 27  | 19260242 | Tạ            | Đào Ngọc   | Anh       | 20/02/2007 | Quảng Ninh  | Nữ      |
| 28  | 19260243 | Trần          | Minh       | Anh       | 17/12/2002 | Ninh Bình   | Nữ      |
| 29  | 19260244 | Trịnh         | Thị Vân    | Anh       | 06/05/2004 | Nghệ An     | Nữ      |
| 30  | 19260245 | Vũ            | Dương Ngọc | Anh       | 03/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ      |
| 31  | 19260246 | Vũ            | Duy        | Anh       | 23/11/1998 | Quảng Ninh  | Nam     |
| 32  | 19260247 | Hoàng         | Thị Ngọc   | Ánh       | 19/02/2006 | Hồ Chí Minh | Nữ      |
| 33  | 19260248 | Nguyễn        | Ngọc       | Ánh       | 01/01/1990 | Nghệ An     | Nam     |
| 34  | 19260249 | Phạm          | Gia        | Bảo       | 07/06/2007 | Đắk Lắk     | Nam     |
| 35  | 19260250 | Vũ            | Thị        | Bích      | 12/07/1999 | Hải Phòng   | Nữ      |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 36  | 19260251 | Ngô Minh         | Châu  | 13/05/2004 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 37  | 19260252 | Trần Thị Kim     | Chi   | 24/02/1996 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 38  | 19260253 | Trịnh Quốc       | Chung | 28/05/2006 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 39  | 19260254 | Nguyễn Duy       | Cường | 22/08/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 40  | 19260255 | Phạm Quốc        | Cường | 24/07/2002 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 41  | 19260256 | Phan Duy Hải     | Đăng  | 23/12/2003 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 42  | 19260257 | Cao Tuấn         | Đạt   | 05/04/2003 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 43  | 19260258 | Đặng Tiên        | Đạt   | 02/09/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 44  | 19260259 | Lương Bá         | Đạt   | 14/11/1994 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 45  | 19260260 | Nguyễn Thành     | Đạt   | 13/11/2006 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 46  | 19260261 | Đình Hoàng       | Diệp  | 05/12/2006 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 47  | 19260262 | Phan Nhật        | Định  | 12/11/2006 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 48  | 19260263 | Nguyễn Minh      | Đức   | 09/01/1999 | Sơn La      | Nam       |         |
| 49  | 19260264 | Nguyễn Minh      | Đức   | 12/12/2005 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 50  | 19260265 | Nguyễn Thế       | Đức   | 26/09/1997 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 51  | 19260266 | Cao Thị Thùy     | Dương | 06/02/2003 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 52  | 19260267 | Hoàng Quốc An    | Dương | 16/10/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 53  | 19260268 | Nguyễn Quốc      | Dương | 22/01/2002 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 54  | 19260269 | Trần Thị Ánh     | Dương | 22/06/2002 | Khánh Hòa   | Nữ        |         |
| 55  | 19260270 | Vũ Hồng          | Dương | 28/10/2003 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 56  | 19260271 | Lê Khương        | Duy   | 11/04/1998 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 57  | 19260272 | Đào Thị          | Duyên | 25/06/2000 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 58  | 19260273 | Lê Thị Châu      | Giang | 25/06/1997 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 59  | 19260274 | Đoàn Việt        | Hà    | 02/01/1996 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 60  | 19260275 | Nguyễn Thị       | Hà    | 15/04/2004 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 61  | 19260276 | Nguyễn Thị Bích  | Hà    | 05/09/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 62  | 19260277 | Lê Hoàng         | Hải   | 29/08/2003 | Lai Châu    | Nam       |         |
| 63  | 19260278 | Mai Thuý         | Hằng  | 07/08/2000 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 64  | 19260279 | Nguyễn Văn       | Hào   | 12/07/1996 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 65  | 19260280 | Nguyễn Thị       | Hiền  | 28/12/1995 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 66  | 19260281 | Nguyễn Vinh      | Hiển  | 10/11/2007 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 67  | 19260282 | Nguyễn Trung     | Hiếu  | 03/08/1997 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 68  | 19260283 | Nguyễn Trung     | Hiếu  | 13/07/1995 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 69  | 19260284 | Bùi Thục         | Hoa   | 13/09/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 70  | 19260285 | Nguyễn Thị Mai   | Hoa   | 21/06/1989 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 71  | 19260286 | Nguyễn Thị Thanh | Hoa   | 04/01/2007 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 72  | 19260287 | Nguyễn Thị Thu   | Hoài  | 22/09/1998 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 73  | 19260288 | Nguyễn Hữu       | Hoàng | 03/10/2005 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 74  | 19260289 | Nguyễn Việt      | Hoàng | 22/11/1987 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 75  | 19260290 | Khuất Thị        | Hồng  | 09/08/1992 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 76  | 19260291 | Nguyễn Thị Minh  | Huế   | 23/01/1998 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 77  | 19260292 | Trần Minh        | Huệ   | 03/01/1992 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 78  | 19260293 | Đỗ Mạnh          | Hùng  | 15/12/1982 | Phú Thọ     | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 79  | 19260294 | Lưu Đức          | Hùng  | 19/02/2006 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 80  | 19260295 | Nguyễn Văn       | Hùng  | 29/02/1993 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 81  | 19260296 | Phạm Sinh        | Hùng  | 05/02/2002 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 82  | 19260297 | Phạm Việt        | Hùng  | 13/11/1982 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 83  | 19260298 | Bùi Duy          | Hùng  | 05/10/2007 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 84  | 19260299 | Nguyễn Công      | Hùng  | 01/06/1983 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 85  | 19260300 | Nguyễn Văn       | Hùng  | 11/12/2003 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 86  | 19260301 | Cao Thị          | Hương | 29/11/1998 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 87  | 19260302 | Ngô Thị          | Hương | 06/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 88  | 19260303 | Nguyễn Diệu      | Hương | 04/07/2001 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 89  | 19260304 | Nguyễn Kim       | Hương | 04/09/1988 | Lạng Sơn    | Nữ        |         |
| 90  | 19260305 | Nguyễn Thị       | Hương | 29/06/2000 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 91  | 19260306 | Dương Gia        | Huy   | 18/08/2002 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 92  | 19260307 | Nguyễn Ngọc      | Huy   | 19/11/2003 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 93  | 19260308 | Nguyễn Văn       | Huy   | 24/10/1997 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 94  | 19260309 | Nguyễn Văn       | Huy   | 21/01/1997 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 95  | 19260310 | Trần Gia         | Huy   | 13/12/2003 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 96  | 19260311 | Trần Quang       | Huy   | 08/08/1999 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 97  | 19260312 | Đào Lệ           | Huyền | 18/02/1994 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 98  | 19260313 | Giáp Thị Thanh   | Huyền | 19/09/1998 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 99  | 19260314 | Lê Như Khánh     | Huyền | 02/07/2006 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 100 | 19260315 | Lê Thanh         | Huyền | 08/07/2000 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 101 | 19260316 | Nguyễn Thị Bích  | Huyền | 18/03/2001 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 102 | 19260317 | Trần Khánh       | Huyền | 11/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 103 | 19260318 | Đặng Quang       | Khải  | 13/07/1999 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 104 | 19260319 | Đinh Thị Quỳnh   | Khanh | 19/03/2003 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 105 | 19260320 | Nguyễn Xuân      | Khánh | 05/09/1996 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 106 | 19260321 | Phạm Minh        | Khoa  | 12/05/2000 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 107 | 19260322 | Đinh Ngọc Nguyên | Khôi  | 07/06/2007 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 108 | 19260323 | Triệu Đăng       | Khôi  | 06/02/2003 | Cao Bằng    | Nam       |         |
| 109 | 19260324 | Trương Minh      | Khuê  | 22/05/2007 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 110 | 19260325 | Đỗ Tiên          | Kiên  | 30/07/1998 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 111 | 19260326 | Đặng Ngọc        | Lâm   | 25/02/1993 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 112 | 19260327 | Nguyễn Hoàng     | Lâm   | 23/08/1998 | Hồ Chí Minh | Nam       |         |
| 113 | 19260328 | Nguyễn Quang     | Lập   | 26/06/2001 | Tây Ninh    | Nam       |         |
| 114 | 19260329 | Nguyễn Thị       | Liên  | 10/09/1990 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 115 | 19260330 | Đỗ Khánh         | Linh  | 14/12/2003 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 116 | 19260331 | Lê Khánh         | Linh  | 10/01/2001 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 117 | 19260332 | Nguyễn Diệu      | Linh  | 06/07/2006 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 118 | 19260333 | Nguyễn Kỳ Diệu   | Linh  | 14/09/2003 | Quảng Trị   | Nữ        |         |
| 119 | 19260334 | Nguyễn Thị Thùy  | Linh  | 14/12/2007 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 120 | 19260335 | Nguyễn Thị Yên   | Linh  | 07/12/2002 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 121 | 19260336 | Nguyễn Thủy      | Linh  | 21/07/2000 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh     | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-------|------------|--------------|-----------|---------|
| 122 | 19260337 | Nguyễn Thùy       | Linh  | 08/02/1999 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 123 | 19260338 | Phạm Nguyễn Diệu  | Linh  | 28/11/2000 | Hung Yên     | Nữ        |         |
| 124 | 19260339 | Phạm Thị Thùy     | Linh  | 23/05/1990 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 125 | 19260340 | Phạm Thùy         | Linh  | 11/11/2001 | Hà Nội       | Nữ        |         |
| 126 | 19260341 | Trần Thảo Khánh   | Linh  | 29/12/1991 | Sơn La       | Nữ        |         |
| 127 | 19260342 | Trần Vũ Mai       | Linh  | 22/01/2006 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 128 | 19260343 | Trịnh Đoàn Khánh  | Linh  | 02/11/2006 | Hà Nội       | Nữ        |         |
| 129 | 19260344 | Vũ Thị Thùy       | Linh  | 31/07/2005 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 130 | 19260345 | Nguyễn Đắc        | Lộc   | 15/05/2003 | Phú Thọ      | Nam       |         |
| 131 | 19260346 | Nguyễn Việt       | Lộc   | 15/07/2002 | Quảng Ninh   | Nam       |         |
| 132 | 19260347 | Đỗ Hoàng          | Long  | 26/03/2000 | Hà Nội       | Nam       |         |
| 133 | 19260348 | Nguyễn Thị        | Luyện | 17/08/1994 | Bắc Ninh     | Nữ        |         |
| 134 | 19260349 | Lê Thị Ngọc       | Mai   | 25/08/2004 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 135 | 19260350 | Nguyễn Quỳnh      | Mai   | 08/12/2002 | Tuyên Quang  | Nữ        |         |
| 136 | 19260351 | Tạ Vũ Hương       | Mai   | 26/10/2002 | Phú Thọ      | Nữ        |         |
| 137 | 19260352 | Nguyễn Thị        | Mến   | 20/11/1999 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 138 | 19260353 | Chu Tuấn          | Minh  | 05/07/2003 | Hung Yên     | Nam       |         |
| 139 | 19260354 | Đào Trọng         | Minh  | 04/12/1998 | Hải Phòng    | Nam       |         |
| 140 | 19260355 | Đinh Ngọc Lê      | Minh  | 14/11/2003 | Phú Thọ      | Nam       |         |
| 141 | 19260356 | Ngô Lê Gia        | Minh  | 09/07/2006 | Quảng Ninh   | Nam       |         |
| 142 | 19260357 | Nguyễn Công       | Minh  | 11/01/2006 | Hà Nội       | Nam       |         |
| 143 | 19260358 | Nguyễn Hoàng      | Minh  | 03/09/2004 | Sơn La       | Nam       |         |
| 144 | 19260359 | Nguyễn Phạm Bảo   | Minh  | 05/01/2005 | Đồng Tháp    | Nam       |         |
| 145 | 19260360 | Nguyễn Thanh      | Minh  | 09/11/2002 | Thái Nguyên  | Nam       |         |
| 146 | 19260361 | Tô Anh            | Minh  | 07/04/1998 | Hà Nội       | Nam       |         |
| 147 | 19260362 | Trần              | Minh  | 20/10/2006 | Cộng Hòa Séc | Nam       |         |
| 148 | 19260363 | Trần Nhật         | Minh  | 04/10/1996 | Hà Nội       | Nam       |         |
| 149 | 19260364 | Bùi Thị Trà       | My    | 20/11/2003 | Nghệ An      | Nữ        |         |
| 150 | 19260365 | Lê                | Mỹ    | 29/01/2007 | Phú Thọ      | Nam       |         |
| 151 | 19260366 | Ngô Phương        | Nam   | 27/09/1998 | Thái Nguyên  | Nam       |         |
| 152 | 19260367 | Phạm Hoàng        | Nam   | 15/02/1997 | Hà Nội       | Nam       |         |
| 153 | 19260368 | Vũ Thị Quỳnh      | Nga   | 15/03/1986 | Phú Thọ      | Nữ        |         |
| 154 | 19260369 | Hoàng Thị Thu     | Ngân  | 08/02/2004 | Đà Nẵng      | Nữ        |         |
| 155 | 19260370 | Trần Bảo          | Ngọc  | 10/01/2007 | Hung Yên     | Nữ        |         |
| 156 | 19260371 | Trần Châu         | Ngọc  | 07/03/2006 | Nghệ An      | Nữ        |         |
| 157 | 19260372 | Vũ Như            | Ngọc  | 23/08/2004 | Hà Nội       | Nữ        |         |
| 158 | 19260373 | Nguyễn Vũ Quỳnh   | Nhi   | 17/04/2006 | Hà Nội       | Nữ        |         |
| 159 | 19260374 | Trịnh Vân         | Nhi   | 30/03/2006 | Gia Lai      | Nữ        |         |
| 160 | 19260375 | Nguyễn Trang      | Nhung | 18/10/2006 | Hà Nội       | Nữ        |         |
| 161 | 19260376 | Trần Thùy         | Nhung | 19/01/2003 | Hải Phòng    | Nữ        |         |
| 162 | 19260377 | Nguyễn Thị Phương | Niên  | 22/09/2002 | Thái Nguyên  | Nữ        |         |
| 163 | 19260378 | Đào Thị Kim       | Oanh  | 08/11/2000 | Bắc Ninh     | Nữ        |         |
| 164 | 19260379 | Đặng Tồn          | On    | 10/11/1991 | Lào Cai      | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 165 | 19260380 | Lê Hồng         | Phong  | 08/09/2002 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 166 | 19260381 | Hồ Đức          | Phúc   | 13/12/1993 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 167 | 19260382 | Phạm Phú        | Phúc   | 08/07/1993 | Hồ Chí Minh | Nam       |         |
| 168 | 19260383 | Trần Khắc       | Phúc   | 05/01/1995 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 169 | 19260384 | Trần Thị Minh   | Phương | 15/06/2002 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 170 | 19260385 | Vũ Hoàng        | Phương | 11/08/2002 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 171 | 19260386 | Lê Minh         | Quân   | 01/06/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 172 | 19260387 | Nguyễn Hoàng    | Quân   | 10/09/2002 | Đà Nẵng     | Nam       |         |
| 173 | 19260388 | Trần Anh        | Quân   | 09/07/2003 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 174 | 19260389 | Nguyễn Bá       | Quang  | 28/12/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 175 | 19260390 | Nguyễn Văn Minh | Quang  | 25/08/2007 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 176 | 19260391 | Cao Trúc        | Quỳnh  | 07/03/1985 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 177 | 19260392 | Phạm Thị        | Quỳnh  | 08/08/1987 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 178 | 19260393 | Vũ Diễm         | Quỳnh  | 13/11/2000 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 179 | 19260394 | Nguyễn Quang    | Sáng   | 18/09/1998 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 180 | 19260395 | Bùi Đình        | Sơn    | 19/08/2002 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 181 | 19260396 | Dương Hùng      | Sơn    | 17/01/2003 | Lạng Sơn    | Nam       |         |
| 182 | 19260397 | Nguyễn Thị Hồng | Sương  | 22/09/1991 | Hà Tĩnh     | Nữ        |         |
| 183 | 19260398 | Đỗ Duy          | Tâm    | 09/04/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 184 | 19260399 | Lưu Thị         | Tâm    | 18/06/1993 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 185 | 19260400 | Nguyễn Thị      | Tâm    | 01/01/1980 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 186 | 19260401 | Trần Thụy Ngọc  | Tâm    | 28/04/1990 | Đồng Tháp   | Nữ        |         |
| 187 | 19260402 | Lê Quang        | Thắng  | 21/12/1992 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 188 | 19260403 | Nguyễn Đức      | Thắng  | 09/05/1987 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 189 | 19260404 | Hà Chí          | Thanh  | 27/07/1984 | Tuyên Quang | Nam       |         |
| 190 | 19260405 | Đỗ Thị          | Thảo   | 17/05/1996 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 191 | 19260406 | Nguyễn Phương   | Thảo   | 29/04/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 192 | 19260407 | Nguyễn Thị      | Thảo   | 29/07/1994 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 193 | 19260408 | Vũ Phương       | Thảo   | 20/08/2005 | Điện Biên   | Nữ        |         |
| 194 | 19260409 | Phạm Mai Kim    | Thiên  | 15/10/2002 | Đắk Lắk     | Nữ        |         |
| 195 | 19260410 | Vũ Bá           | Thiện  | 19/02/1999 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 196 | 19260411 | Đỗ Đức          | Thịnh  | 23/05/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 197 | 19260412 | Nguyễn Thị      | Thơ    | 23/06/1994 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 198 | 19260413 | Kiều Thị Hà     | Thu    | 26/10/1993 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 199 | 19260414 | Mai Anh         | Thư    | 14/06/2007 | Lạng Sơn    | Nữ        |         |
| 200 | 19260415 | Đỗ Thị Thu      | Thủy   | 03/03/2006 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 201 | 19260416 | Nguyễn Vũ Đan   | Thùy   | 27/04/2003 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 202 | 19260417 | Nguyễn Phương   | Thủy   | 14/12/2003 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 203 | 19260418 | Nguyễn Nữ Yên   | Thy    | 11/02/2000 | Đà Nẵng     | Nữ        |         |
| 204 | 19260419 | Phạm Nguyệt Thy | Thy    | 30/05/2002 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 205 | 19260420 | Đỗ Văn          | Tiên   | 10/10/1980 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 206 | 19260421 | Nguyễn Khánh    | Toàn   | 01/02/2006 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 207 | 19260422 | Bạch Thủy       | Trang  | 20/11/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 208 | 19260423 | Bùi Thị Thu     | Trang  | 22/06/1991 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 209 | 19260424 | Cao Thị Quỳnh   | Trang  | 30/01/1998 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 210 | 19260425 | Hoàng Thị Huyền | Trang  | 31/10/1992 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 211 | 19260426 | Lê Kiều         | Trang  | 19/08/1995 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 212 | 19260427 | Nguyễn Thị Hà   | Trang  | 09/09/1999 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 213 | 19260428 | Nguyễn Thị Thu  | Trang  | 19/09/1989 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 214 | 19260429 | Tà Ngọc Huyền   | Trang  | 30/07/2002 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 215 | 19260430 | Trình Thị Thùy  | Trang  | 21/08/1995 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 216 | 19260431 | Phạm Tuyết      | Trình  | 06/07/1994 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 217 | 19260432 | Lê Bá Khánh     | Trình  | 30/10/2000 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 218 | 19260433 | Huyền Chí       | Trung  | 24/08/2004 | Gia Lai     | Nam       |         |
| 219 | 19260434 | Nguyễn Tiến     | Trung  | 17/01/1980 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 220 | 19260435 | Vũ Quang        | Trung  | 12/11/2002 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 221 | 19260436 | Phạm Ngọc       | Trưởng | 03/07/2000 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 222 | 19260437 | Lò Nhật         | Tú     | 27/12/2003 | Sơn La      | Nam       |         |
| 223 | 19260438 | Nguyễn Thanh    | Tú     | 20/07/2002 | Điện Biên   | Nữ        |         |
| 224 | 19260439 | Nguyễn Thanh    | Tú     | 18/08/1996 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 225 | 19260440 | Hà Mạnh         | Tuấn   | 10/02/2002 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 226 | 19260441 | Hồ Anh          | Tuấn   | 10/01/1993 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 227 | 19260442 | Lưu Anh         | Tuấn   | 21/05/1990 | Lạng Sơn    | Nam       |         |
| 228 | 19260443 | Nguyễn Văn      | Tuấn   | 06/10/1993 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 229 | 19260444 | Phùng Minh      | Tuấn   | 01/10/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 230 | 19260445 | Đặng Thanh      | Tùng   | 24/09/1989 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 231 | 19260446 | Nguyễn Thị      | Tuyên  | 21/07/1988 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 232 | 19260447 | Trần Thị Thúy   | Vì     | 23/09/1997 | Hà Tĩnh     | Nữ        |         |
| 233 | 19260448 | Nguyễn Tuấn     | Việt   | 22/03/1993 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 234 | 19260449 | Phạm Đình       | Việt   | 12/12/2006 | Sơn La      | Nam       |         |
| 235 | 19260450 | Trần Văn        | Việt   | 08/05/1996 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 236 | 19260451 | Hoàng Tôn       | Vinh   | 10/11/2006 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 237 | 19260452 | Phạm Thái       | Vinh   | 05/04/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 238 | 19260453 | Đỗ Đăng Gia     | Vương  | 29/11/2001 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 239 | 19260454 | Phạm Thị Hải    | Yến    | 03/09/2002 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 239 sinh viên)

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 1 NĂM 2026

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-----|------------|-------------|-----------|---------|
| 1   | 19260455 | Bùi Minh          | An  | 02/12/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 2   | 19260456 | Hoàng Bảo         | An  | 27/07/2007 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 3   | 19260457 | Lê Trường         | An  | 05/10/2004 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 4   | 19260458 | Nguyễn Hà Minh    | An  | 06/07/2007 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 5   | 19260459 | Nguyễn Thành      | An  | 07/11/2005 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 6   | 19260460 | Bùi Thị Vân       | Anh | 30/08/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 7   | 19260461 | Cao Lê Đức        | Anh | 04/04/1998 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 8   | 19260462 | Cao Trang         | Anh | 09/07/1995 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 9   | 19260463 | Chu Hải           | Anh | 06/10/2004 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 10  | 19260464 | Đặng Châu         | Anh | 21/06/2005 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 11  | 19260465 | Đặng Thị Mai      | Anh | 29/10/2004 | Hưng Yên    | Nữ        |         |
| 12  | 19260466 | Hoàng Đức         | Anh | 19/11/1995 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 13  | 19260467 | Hoàng Thị Kim     | Anh | 01/01/2007 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 14  | 19260468 | Lâm Tuấn          | Anh | 26/01/1999 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 15  | 19260469 | Lê Công Nhật      | Anh | 01/09/2003 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 16  | 19260470 | Lê Huyền          | Anh | 09/01/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 17  | 19260471 | Lê Minh Kiều      | Anh | 16/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 18  | 19260472 | Lê Ngọc           | Anh | 08/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 19  | 19260473 | Lê Việt           | Anh | 06/08/2002 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 20  | 19260474 | Lý Châu           | Anh | 06/11/2007 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 21  | 19260475 | Ngô Thuý          | Anh | 05/08/1999 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 22  | 19260476 | Nguyễn Đạt        | Anh | 24/04/2002 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 23  | 19260477 | Nguyễn Đoàn Trung | Anh | 12/09/2006 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 24  | 19260478 | Nguyễn Duy        | Anh | 10/10/1998 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 25  | 19260479 | Nguyễn Hải        | Anh | 17/01/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 26  | 19260480 | Nguyễn Hiếu       | Anh | 31/08/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 27  | 19260481 | Nguyễn Hoài       | Anh | 08/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 28  | 19260482 | Nguyễn Hoàng      | Anh | 07/07/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 29  | 19260483 | Nguyễn Hồng       | Anh | 18/02/2007 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 30  | 19260484 | Nguyễn Linh       | Anh | 29/05/2007 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 31  | 19260485 | Nguyễn Quang      | Anh | 15/07/1998 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 32  | 19260486 | Nguyễn Thị        | Anh | 13/01/2001 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 33  | 19260487 | Nguyễn Thị Châm   | Anh | 19/03/2006 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 34  | 19260488 | Nguyễn Thị Hồng   | Anh | 09/01/2000 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 35  | 19260489 | Nguyễn Thị Lan    | Anh | 09/11/2003 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 36  | 19260490 | Nguyễn Thị Minh   | Anh | 15/05/2006 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 37  | 19260491 | Nguyễn Thị Ngọc   | Anh | 06/01/2006 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 38  | 19260492 | Nguyễn Thị Phương | Anh | 15/07/2006 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 39  | 19260493 | Nguyễn Thuý       | Anh | 13/04/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 40  | 19260494 | Nguyễn Tiến      | Anh   | 23/02/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 41  | 19260495 | Nguyễn Tuấn      | Anh   | 03/02/1992 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 42  | 19260496 | Nguyễn Tuấn      | Anh   | 29/06/1999 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 43  | 19260497 | Nguyễn Tuấn      | Anh   | 04/09/1995 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 44  | 19260498 | Phạm Tuấn        | Anh   | 19/10/2001 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 45  | 19260499 | Phan Thị Vân     | Anh   | 28/04/2001 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 46  | 19260500 | Thân Thị Lan     | Anh   | 20/03/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 47  | 19260501 | Từ Phương        | Anh   | 02/09/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 48  | 19260502 | Nguyễn Ngọc      | Ánh   | 10/04/2000 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 49  | 19260503 | Nguyễn Thị       | Ánh   | 21/03/1998 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 50  | 19260504 | Nguyễn Thị Mai   | Ánh   | 07/09/1996 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 51  | 19260505 | Nguyễn Thị Ngọc  | Ánh   | 05/07/1998 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 52  | 19260506 | Vũ Ngọc          | Ánh   | 04/12/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 53  | 19260507 | Nguyễn Duy       | Bắc   | 25/09/2002 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 54  | 19260508 | Cao Việt         | Bảo   | 29/11/2003 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 55  | 19260509 | Nguyễn Hữu Gia   | Bảo   | 01/11/2007 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 56  | 19260510 | Nguyễn Ngọc      | Bảo   | 11/08/1997 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 57  | 19260511 | Nguyễn Đình      | Cao   | 21/07/2003 | Gia Lai     | Nam       |         |
| 58  | 19260512 | Nguyễn Hồng      | Châm  | 19/11/1999 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 59  | 19260513 | Nguyễn Thị       | Châm  | 20/01/2000 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 60  | 19260514 | Vũ Thị Huyền     | Chang | 26/04/2005 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 61  | 19260515 | Cao Minh         | Châu  | 28/11/2003 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 62  | 19260516 | Phạm Hà          | Châu  | 22/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 63  | 19260517 | Vi Hồng Minh     | Châu  | 15/12/2001 | Sơn La      | Nữ        |         |
| 64  | 19260518 | Hoàng Thị Huệ    | Chi   | 29/04/2004 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 65  | 19260519 | Ngô Linh         | Chi   | 10/04/1999 | Hưng Yên    | Nữ        |         |
| 66  | 19260520 | Nguyễn Lan Đan   | Chi   | 31/03/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 67  | 19260521 | Nguyễn Linh      | Chi   | 27/02/2003 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 68  | 19260522 | Nguyễn Quỳnh     | Chi   | 15/02/2006 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 69  | 19260523 | Trần Hoàng Linh  | Chi   | 25/08/2005 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 70  | 19260524 | Trần Khánh       | Chi   | 25/02/2005 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 71  | 19260525 | Tường Yên        | Chi   | 05/10/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 72  | 19260526 | Đoàn Hữu         | Chí   | 14/08/2002 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 73  | 19260527 | Phạm Đức         | Chính | 02/11/2000 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 74  | 19260528 | Đình Quốc        | Chính | 01/07/2004 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 75  | 19260529 | Lê Kim           | Chung | 19/04/1998 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 76  | 19260530 | Mai Thị          | Chung | 06/06/1993 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 77  | 19260531 | Nguyễn Thành     | Công  | 28/09/2004 | Gia Lai     | Nam       |         |
| 78  | 19260532 | Đào Mạnh         | Cường | 24/12/2002 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 79  | 19260533 | Đình Văn         | Cường | 12/11/1996 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 80  | 19260534 | Mai Quốc         | Cường | 07/12/1999 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 81  | 19260535 | Tạ Quốc          | Cường | 21/12/1996 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 82  | 19260536 | Trần Hậu         | Đại   | 21/10/1997 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 83  | 19260537 | Hoàng Nguyễn Tâm | Đan   | 06/10/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 84  | 19260538 | Lại Di           | Đan   | 09/09/2002 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 85  | 19260539 | Phạm Đình Hải    | Đăng  | 16/09/2007 | Hải Phòng   | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh      | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|---------------|-----------|---------|
| 86  | 19260540 | Đoàn Đình        | Đạt   | 09/09/2002 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 87  | 19260541 | Hà Đỗ            | Đạt   | 08/12/2004 | Thanh Hóa     | Nam       |         |
| 88  | 19260542 | Hoàng Tiến       | Đạt   | 18/11/2000 | Quảng Ninh    | Nam       |         |
| 89  | 19260543 | Ngô Thành        | Đạt   | 30/09/2006 | Thanh Hóa     | Nam       |         |
| 90  | 19260544 | Nguyễn Thành     | Đạt   | 22/09/1997 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 91  | 19260545 | Tô Xuân          | Đạt   | 27/06/1991 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 92  | 19260546 | Kiều Cao         | Diện  | 23/01/2005 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 93  | 19260547 | Phạm Văn         | Định  | 15/07/1993 | Nghệ An       | Nam       |         |
| 94  | 19260548 | Vũ Văn           | Đoàn  | 23/01/1998 | Tuyên Quang   | Nam       |         |
| 95  | 19260549 | Nguyễn Phương    | Đông  | 08/05/1997 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 96  | 19260550 | Bùi Anh          | Đức   | 20/05/2002 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 97  | 19260551 | Đỗ Duy           | Đức   | 27/06/2001 | Quảng Ninh    | Nam       |         |
| 98  | 19260552 | Kim Ngọc         | Đức   | 22/10/2006 | Hồ Chí Minh   | Nam       |         |
| 99  | 19260553 | Lưu Quang        | Đức   | 05/10/1998 | Bắc Ninh      | Nam       |         |
| 100 | 19260554 | Lý Khánh         | Đức   | 08/10/2006 | Đài Loan      | Nam       |         |
| 101 | 19260555 | Nguyễn Anh       | Đức   | 31/03/2007 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 102 | 19260556 | Nguyễn Trần Minh | Đức   | 18/04/1999 | Nghệ An       | Nam       |         |
| 103 | 19260557 | Nguyễn Thanh     | Dung  | 27/09/2003 | Hung Yên      | Nữ        |         |
| 104 | 19260558 | Hòa Quang        | Dũng  | 02/03/2003 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 105 | 19260559 | Mai Thế          | Dũng  | 18/11/2000 | Quảng Ninh    | Nam       |         |
| 106 | 19260560 | Nguyễn Hữu       | Dũng  | 10/01/2003 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 107 | 19260561 | Nguyễn Xuân      | Dũng  | 16/01/1998 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 108 | 19260562 | Phan Đặng Tiến   | Dũng  | 02/01/2001 | Hà Tĩnh       | Nam       |         |
| 109 | 19260563 | Đỗ Quỳnh         | Dương | 12/10/2002 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 110 | 19260564 | Kim Nhật         | Dương | 27/06/2006 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 111 | 19260565 | Lê Vũ Hương      | Dương | 31/07/2003 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 112 | 19260566 | Mai Quốc         | Dương | 26/01/2002 | Tuyên Quang   | Nam       |         |
| 113 | 19260567 | Nguyễn Bình      | Dương | 22/09/2004 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 114 | 19260568 | Nguyễn Đình Tùng | Dương | 22/11/2000 | Hải Phòng     | Nam       |         |
| 115 | 19260569 | Nguyễn Văn       | Dương | 11/10/2001 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 116 | 19260570 | Phạm Tuấn        | Dương | 27/03/2000 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 117 | 19260571 | Bùi Thái         | Duy   | 27/03/2005 | Hà Tĩnh       | Nam       |         |
| 118 | 19260572 | Tạ Kỳ            | Duyên | 21/07/1999 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 119 | 19260573 | Hoàng Minh       | Giang | 20/09/2001 | Thái Nguyên   | Nam       |         |
| 120 | 19260574 | Lê Hương         | Giang | 11/01/2006 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 121 | 19260575 | Lê Hương         | Giang | 08/04/2003 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 122 | 19260576 | Lưu Hương        | Giang | 07/01/2007 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 123 | 19260577 | Nguyễn Hương     | Giang | 15/01/2000 | Liên Bang Nga | Nữ        |         |
| 124 | 19260578 | Nguyễn Trường    | Giang | 18/10/2000 | Ninh Bình     | Nam       |         |
| 125 | 19260579 | Phan Minh        | Giang | 05/02/2002 | Hung Yên      | Nữ        |         |
| 126 | 19260580 | Nguyễn Văn       | Giáp  | 14/01/1983 | Nghệ An       | Nam       |         |
| 127 | 19260581 | Nguyễn Cao Việt  | Hà    | 03/09/2005 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 128 | 19260582 | Nguyễn Mạnh      | Hà    | 04/11/2003 | Tuyên Quang   | Nam       |         |
| 129 | 19260583 | Phạm Ngọc Thái   | Hà    | 06/12/2006 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 130 | 19260584 | Phạm Thái        | Hà    | 12/11/2002 | Hồ Chí Minh   | Nam       |         |
| 131 | 19260585 | Phạm Thị         | Hà    | 19/07/2004 | Hung Yên      | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 132 | 19260586 | Tăng Thu          | Hà    | 07/04/1990 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 133 | 19260587 | Vũ Thị Thu        | Hà    | 15/08/1992 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 134 | 19260588 | Lê Thanh          | Hải   | 23/05/2001 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 135 | 19260589 | Nguyễn Văn        | Hải   | 15/03/1996 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 136 | 19260590 | Nguyễn Văn        | Hải   | 23/01/1996 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 137 | 19260591 | Phan Văn          | Hải   | 03/12/1987 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 138 | 19260592 | Bùi Thu           | Hằng  | 08/08/1999 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 139 | 19260593 | Lê Thị            | Hằng  | 14/08/1996 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 140 | 19260594 | Nguyễn Thu        | Hằng  | 31/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 141 | 19260595 | Nguyễn Thu        | Hằng  | 10/04/2002 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 142 | 19260596 | Ngô Thị Tuyết     | Hạnh  | 06/07/2007 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 143 | 19260597 | Nguyễn Hồng       | Hạnh  | 20/03/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 144 | 19260598 | Nguyễn Thị        | Hạnh  | 09/12/2004 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 145 | 19260599 | Trần Thị          | Hạnh  | 31/03/2004 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 146 | 19260600 | Ngô Đào           | Hậu   | 26/11/1994 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 147 | 19260601 | Nông Thị          | Hiêm  | 10/12/1993 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 148 | 19260602 | Bùi Thị           | Hiền  | 01/06/1999 | Đắk Lắk     | Nữ        |         |
| 149 | 19260603 | Lê Thúy           | Hiền  | 26/03/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 150 | 19260604 | Nguyễn Thị Thu    | Hiền  | 06/07/1982 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 151 | 19260605 | Phạm Thu          | Hiền  | 21/05/1992 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 152 | 19260606 | Vũ Minh           | Hiền  | 09/07/2003 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 153 | 19260607 | Cao Thế           | Hiệp  | 15/01/1997 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 154 | 19260608 | Đình Công         | Hiệp  | 09/06/2003 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 155 | 19260609 | Dương Quốc        | Hiếu  | 21/09/2000 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 156 | 19260610 | Hồ Nguyễn Phúc    | Hiếu  | 07/03/2007 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 157 | 19260611 | Ngô Văn           | Hiếu  | 13/03/2002 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 158 | 19260612 | Phạm Trung        | Hiếu  | 20/08/2001 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 159 | 19260613 | Trần Minh         | Hiếu  | 26/02/2001 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 160 | 19260614 | Trương Văn Minh   | Hiếu  | 06/07/2005 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 161 | 19260615 | Nguyễn Phương     | Hoa   | 28/09/2002 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 162 | 19260616 | Nguyễn Thị Phương | Hoa   | 28/09/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 163 | 19260617 | Đặng Thị Thúy     | Hòa   | 15/01/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 164 | 19260618 | Nguyễn Thị Khánh  | Hòa   | 06/07/2004 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 165 | 19260619 | Vũ Thị            | Hòa   | 12/04/1999 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 166 | 19260620 | Vũ Thị Khánh      | Hòa   | 29/02/1996 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 167 | 19260621 | Vũ Thị Thu        | Hoài  | 10/06/1998 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 168 | 19260622 | Nguyễn Văn        | Hoan  | 18/10/1981 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 169 | 19260623 | Phùng Tuấn        | Hoàn  | 06/03/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 170 | 19260624 | Hoàng Việt        | Hoàng | 22/03/2001 | Lạng Sơn    | Nam       |         |
| 171 | 19260625 | Lê Minh           | Hoàng | 01/09/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 172 | 19260626 | Ngô Quốc          | Hoàng | 27/04/1997 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 173 | 19260627 | Nguyễn Huy        | Hoàng | 26/02/2002 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 174 | 19260628 | Nguyễn Minh       | Hoàng | 10/10/2002 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 175 | 19260629 | Nguyễn Tạ Minh    | Hoàng | 21/01/2004 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 176 | 19260630 | Tăng Mạnh         | Hoàng | 09/08/1996 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 177 | 19260631 | Vy Minh           | Hoàng | 27/06/2000 | Lạng Sơn    | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|------------|-----------|---------|
| 178 | 19260632 | Bùi Thúy         | Huệ   | 03/02/2003 | Phú Thọ    | Nữ        |         |
| 179 | 19260633 | Nguyễn Thị       | Huệ   | 21/07/2004 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 180 | 19260634 | Lê Trọng         | Hùng  | 14/11/1994 | Ninh Bình  | Nam       |         |
| 181 | 19260635 | Trần Xuân Mạnh   | Hùng  | 06/11/2004 | Hải Phòng  | Nam       |         |
| 182 | 19260636 | Đặng Văn         | Hùng  | 25/01/1998 | Hải Phòng  | Nam       |         |
| 183 | 19260637 | Đào Khánh        | Hùng  | 14/01/1995 | Phú Thọ    | Nam       |         |
| 184 | 19260638 | Nguyễn Doãn Thái | Hùng  | 27/09/2000 | An Giang   | Nam       |         |
| 185 | 19260639 | Nguyễn Duy       | Hùng  | 09/11/2000 | Hưng Yên   | Nam       |         |
| 186 | 19260640 | Nguyễn Tiến      | Hùng  | 16/08/2003 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 187 | 19260641 | Phạm Doãn        | Hùng  | 10/03/2000 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 188 | 19260642 | Trịnh Duy        | Hùng  | 27/07/2002 | Ninh Bình  | Nam       |         |
| 189 | 19260643 | Đặng Thị         | Hương | 09/09/2002 | Hưng Yên   | Nữ        |         |
| 190 | 19260644 | Đặng Thu         | Hương | 02/09/1982 | Hưng Yên   | Nữ        |         |
| 191 | 19260645 | Hoàng Thị        | Hương | 27/11/1999 | Thanh Hóa  | Nữ        |         |
| 192 | 19260646 | Lò Thị           | Hương | 28/11/2003 | Điện Biên  | Nữ        |         |
| 193 | 19260647 | Nguyễn Mỹ        | Hương | 19/10/1993 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 194 | 19260648 | Quách Thị Lan    | Hương | 22/03/1998 | Hưng Yên   | Nữ        |         |
| 195 | 19260649 | Trần Thu         | Hương | 24/06/2003 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 196 | 19260650 | Triệu Thị Lan    | Hương | 01/10/1988 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 197 | 19260651 | Trịnh Lê Thu     | Hương | 27/10/2000 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 198 | 19260652 | Vũ Quỳnh         | Hương | 05/11/2004 | Lào Cai    | Nữ        |         |
| 199 | 19260653 | Vũ Thị Mai       | Hương | 19/09/2001 | Quảng Ninh | Nữ        |         |
| 200 | 19260654 | Phạm Thị Mai     | Hương | 02/09/1983 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 201 | 19260655 | Trình Đào Thu    | Hương | 19/11/1997 | Phú Thọ    | Nữ        |         |
| 202 | 19260656 | Phạm Xuân        | Hữu   | 16/04/1996 | Bắc Ninh   | Nam       |         |
| 203 | 19260657 | Bùi Đình Quang   | Huy   | 22/07/2002 | Hà Tĩnh    | Nam       |         |
| 204 | 19260658 | Nguyễn Văn       | Huy   | 11/11/2004 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 205 | 19260659 | Tạ Quang         | Huy   | 09/07/2005 | Phú Thọ    | Nam       |         |
| 206 | 19260660 | Vũ Quốc          | Huy   | 25/12/2001 | Cao Bằng   | Nam       |         |
| 207 | 19260661 | Hoàng Thu        | Huyền | 31/07/2002 | Cao Bằng   | Nữ        |         |
| 208 | 19260662 | Nguyễn Thương    | Huyền | 10/09/1991 | Ninh Bình  | Nữ        |         |
| 209 | 19260663 | Phạm Thị Thu     | Huyền | 06/11/1995 | Phú Thọ    | Nữ        |         |
| 210 | 19260664 | Vũ Thu           | Huyền | 27/10/1998 | Hà Nội     | Nữ        |         |
| 211 | 19260665 | Đặng Văn         | Khang | 06/01/1998 | Hải Phòng  | Nam       |         |
| 212 | 19260666 | Thân Thị         | Khanh | 04/06/1994 | Bắc Ninh   | Nữ        |         |
| 213 | 19260667 | Bùi Duy          | Khánh | 07/11/1986 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 214 | 19260668 | Phạm Huy Nam     | Khánh | 17/11/2007 | Hải Phòng  | Nam       |         |
| 215 | 19260669 | Đỗ Đăng          | Khoa  | 08/11/2003 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 216 | 19260670 | Nguyễn Phan      | Khôi  | 06/09/2003 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 217 | 19260671 | Hoàng Anh        | Kiên  | 12/02/2005 | Lạng Sơn   | Nam       |         |
| 218 | 19260672 | Phùng Duy        | Kiên  | 22/02/2002 | Ninh Bình  | Nam       |         |
| 219 | 19260673 | Trương Quế       | Lâm   | 29/11/2001 | Lai Châu   | Nữ        |         |
| 220 | 19260674 | Từ Tùng          | Lâm   | 18/06/1998 | Nghệ An    | Nam       |         |
| 221 | 19260675 | Nguyễn Tiến      | Lân   | 09/02/2000 | Hà Nội     | Nam       |         |
| 222 | 19260676 | Bùi Thị          | Lâu   | 19/05/1988 | Hải Phòng  | Nữ        |         |
| 223 | 19260677 | Đặng Thị         | Lệ    | 22/10/2001 | Hải Phòng  | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 224 | 19260678 | Phạm Thanh       | Liên  | 06/06/1999 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 225 | 19260679 | Lê Thị Tuyết     | Liên  | 09/07/2006 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 226 | 19260680 | Phạm Thị         | Liên  | 25/06/2005 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 227 | 19260681 | Tăng Thị Thúy    | Liên  | 26/01/2002 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 228 | 19260682 | Trần Thị Thùy    | Liên  | 11/07/1997 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 229 | 19260683 | Dương Thị        | Liễu  | 25/03/2002 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 230 | 19260684 | Bùi Diệu         | Linh  | 20/09/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 231 | 19260685 | Bùi Ngọc         | Linh  | 17/10/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 232 | 19260686 | Chu Quang        | Linh  | 08/02/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 233 | 19260687 | Dương Khánh      | Linh  | 27/06/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 234 | 19260688 | Dương Trịnh Diệu | Linh  | 29/09/2005 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 235 | 19260689 | Hoàng Khánh      | Linh  | 28/08/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 236 | 19260690 | Lê Thị Mai       | Linh  | 30/01/1998 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 237 | 19260691 | Nguyễn Cao Hà    | Linh  | 04/07/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 238 | 19260692 | Nguyễn Diệp An   | Linh  | 10/10/1997 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 239 | 19260693 | Nguyễn Mỹ        | Linh  | 21/09/2000 | Hàn Quốc    | Nữ        |         |
| 240 | 19260694 | Nguyễn Ngọc Diệu | Linh  | 27/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 241 | 19260695 | Nguyễn Phương    | Linh  | 12/04/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 242 | 19260696 | Nguyễn Thị Cẩm   | Linh  | 02/03/1995 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 243 | 19260697 | Phạm Diệu        | Linh  | 01/11/2003 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 244 | 19260698 | Phạm Ngọc        | Linh  | 14/02/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 245 | 19260699 | Trần Diệu        | Linh  | 16/11/1992 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 246 | 19260700 | Trần Phương      | Linh  | 08/03/2005 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 247 | 19260701 | Trần Thị Thảo    | Linh  | 26/01/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 248 | 19260702 | Vũ Duy           | Linh  | 20/08/1994 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 249 | 19260703 | Vũ Thủy          | Linh  | 30/10/1991 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 250 | 19260704 | Nguyễn Thị       | Loan  | 25/10/1998 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 251 | 19260705 | Nguyễn Thị Ngọc  | Loan  | 19/05/2000 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 252 | 19260706 | Phan Thị         | Loan  | 02/04/2004 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 253 | 19260707 | Ứng Thanh        | Loan  | 12/01/1995 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 254 | 19260708 | Nguyễn Đức       | Lộc   | 15/06/2005 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 255 | 19260709 | Lê Hùng          | Lợi   | 19/04/1998 | Tuyên Quang | Nam       |         |
| 256 | 19260710 | Nguyễn Văn       | Lợi   | 14/10/1995 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 257 | 19260711 | Nguyễn Bảo       | Long  | 30/11/1997 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 258 | 19260712 | Nguyễn Giang     | Long  | 30/03/2000 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 259 | 19260713 | Nguyễn Hai       | Long  | 27/08/2000 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 260 | 19260714 | Nguyễn Nhật      | Long  | 02/09/2005 | Sơn La      | Nam       |         |
| 261 | 19260715 | Nguyễn Việt      | Long  | 21/04/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 262 | 19260716 | Phạm Hải         | Long  | 10/05/2001 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 263 | 19260717 | Trần Ngọc        | Long  | 21/02/1999 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 264 | 19260718 | Trần Vinh        | Long  | 09/07/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 265 | 19260719 | Trương Thị       | Luật  | 24/04/2000 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 266 | 19260720 | Hoàng Trung      | Lương | 19/10/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 267 | 19260721 | Phạm Văn         | Lương | 14/03/1994 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 268 | 19260722 | Đỗ Thị           | Luyên | 15/02/1989 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 269 | 19260723 | Giáp Thị Phương  | Ly    | 09/07/2006 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 270 | 19260724 | Lê Thị Khánh      | Ly     | 08/11/2005 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 271 | 19260725 | Nguyễn Thị Hương  | Ly     | 26/09/2002 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 272 | 19260726 | Nông Huyền        | Ly     | 08/09/2000 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 273 | 19260727 | Đinh Thị          | Mai    | 05/05/1995 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 274 | 19260728 | Mai Thị Thanh     | Mai    | 07/10/2000 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 275 | 19260729 | Nghiêm Thị Phương | Mai    | 26/02/1993 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 276 | 19260730 | Nguyễn Bảo Xuân   | Mai    | 17/06/2003 | Đà Nẵng     | Nữ        |         |
| 277 | 19260731 | Phạm Thị          | Mai    | 25/09/2005 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 278 | 19260732 | Trần Thị          | Mai    | 23/04/2005 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 279 | 19260733 | Trần Thị Tuyết    | Mai    | 19/05/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 280 | 19260734 | Đinh Đức          | Mạnh   | 30/05/1998 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 281 | 19260735 | Nguyễn Văn        | Mạnh   | 14/10/1999 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 282 | 19260736 | Đặng Trần Ngọc    | Minh   | 09/11/2000 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 283 | 19260737 | Đặng Trần Tuấn    | Minh   | 27/08/2005 | Lạng Sơn    | Nam       |         |
| 284 | 19260738 | Đinh Quang        | Minh   | 08/06/1998 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 285 | 19260739 | Dương Văn         | Minh   | 02/02/1995 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 286 | 19260740 | Lê Thị            | Minh   | 15/03/2004 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 287 | 19260741 | Nguyễn Hoàng      | Minh   | 08/03/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 288 | 19260742 | Nguyễn Hữu Quang  | Minh   | 15/01/2005 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 289 | 19260743 | Nguyễn Ngọc       | Minh   | 22/09/2005 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 290 | 19260744 | Nguyễn Nhật       | Minh   | 24/02/2005 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 291 | 19260745 | Nguyễn Tiến       | Minh   | 18/06/1999 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 292 | 19260746 | Trần Quang        | Minh   | 10/10/2004 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 293 | 19260747 | Trịnh Ngọc        | Minh   | 07/09/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 294 | 19260748 | Trịnh Tuấn        | Minh   | 03/02/2004 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 295 | 19260749 | Nguyễn Thị        | Mùi    | 24/03/1991 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 296 | 19260750 | Lê Trà            | My     | 10/02/2007 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 297 | 19260751 | Phạm Hương Trà    | My     | 06/03/1993 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 298 | 19260752 | Phan Hà           | My     | 26/05/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 299 | 19260753 | Nguyễn Tài        | Nam    | 27/08/1997 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 300 | 19260754 | Nguyễn Thành      | Nam    | 01/09/2007 | An Giang    | Nam       |         |
| 301 | 19260755 | Phạm Phương       | Nam    | 06/02/2000 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 302 | 19260756 | Thâm Hoài         | Nam    | 11/02/2006 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 303 | 19260757 | Vũ Hằng           | Nga    | 11/09/2006 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 304 | 19260758 | Chu Thị Thuý      | Ngân   | 24/08/2000 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 305 | 19260759 | Hồ Thị Kim        | Ngân   | 22/05/2001 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 306 | 19260760 | Hoàng Kim         | Ngân   | 19/06/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 307 | 19260761 | Lê Hoàng Châu     | Ngân   | 02/12/2006 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 308 | 19260762 | Lê Thị            | Ngân   | 03/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 309 | 19260763 | Trần Thị Kiều     | Ngân   | 22/09/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 310 | 19260764 | Vũ Thị Kiều       | Ngân   | 04/12/2000 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 311 | 19260765 | Nguyễn Văn        | Nghĩa  | 16/10/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 312 | 19260766 | Trần Tuấn         | Nghĩa  | 11/12/2002 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 313 | 19260767 | Cao Văn           | Nghiêm | 01/05/1994 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 314 | 19260768 | Nguyễn Đức        | Nghiệp | 07/03/2005 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 315 | 19260769 | Đào Thị Bích      | Ngọc   | 25/01/2004 | Hải Phòng   | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm   | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh      | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|--------|------------|---------------|-----------|---------|
| 316 | 19260770 | Hoàng Thị       | Ngọc   | 03/06/1999 | Hưng Yên      | Nữ        |         |
| 317 | 19260771 | Lê Nguyễn Bảo   | Ngọc   | 08/12/2005 | Liên Bang Nga | Nữ        |         |
| 318 | 19260772 | Lê Thuý         | Ngọc   | 22/01/2002 | Thanh Hóa     | Nữ        |         |
| 319 | 19260773 | Mai Thị         | Ngọc   | 01/09/1993 | Thanh Hóa     | Nữ        |         |
| 320 | 19260774 | Nguyễn Thị Hồng | Ngọc   | 02/01/1999 | Ninh Bình     | Nữ        |         |
| 321 | 19260775 | Trần Thị Minh   | Ngọc   | 12/04/2000 | Thái Nguyên   | Nữ        |         |
| 322 | 19260776 | Lê Thị          | Ngọc   | 14/07/1999 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 323 | 19260777 | Trần Thị        | Ngọc   | 07/06/1988 | Hưng Yên      | Nữ        |         |
| 324 | 19260778 | Bùi Cao         | Nguyên | 30/08/2004 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 325 | 19260779 | Đặng Thị Thảo   | Nguyên | 08/06/2000 | Đắk Lắk       | Nữ        |         |
| 326 | 19260780 | Đỗ Phan         | Nguyên | 03/07/2004 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 327 | 19260781 | Trần Đức        | Nguyên | 05/12/2004 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 328 | 19260782 | Nguyễn Thị      | Nhàn   | 07/09/2000 | Bắc Ninh      | Nữ        |         |
| 329 | 19260783 | Cao Văn         | Nhật   | 09/07/2001 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 330 | 19260784 | Hà Văn          | Nhi    | 14/01/2004 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 331 | 19260785 | Nguyễn Quỳnh    | Nhi    | 05/06/2004 | Thanh Hóa     | Nữ        |         |
| 332 | 19260786 | Nguyễn Thị Yến  | Nhi    | 14/06/2001 | Nghệ An       | Nữ        |         |
| 333 | 19260787 | Đàm Thị         | Nhung  | 09/10/2001 | Ninh Bình     | Nữ        |         |
| 334 | 19260788 | Đặng Cẩm        | Nhung  | 19/12/2000 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 335 | 19260789 | Hoàng Kim       | Nhung  | 16/06/1999 | Lào Cai       | Nữ        |         |
| 336 | 19260790 | Nguyễn Hồng     | Nhung  | 20/02/2001 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 337 | 19260791 | Nguyễn Ngân     | Nhung  | 18/03/2007 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 338 | 19260792 | Nguyễn Thị      | Nhung  | 03/04/2004 | Tuyên Quang   | Nữ        |         |
| 339 | 19260793 | Tạ Đức          | Ninh   | 23/07/1998 | Bắc Ninh      | Nam       |         |
| 340 | 19260794 | Nông Thị Mai    | Oanh   | 16/02/2004 | Lạng Sơn      | Nữ        |         |
| 341 | 19260795 | Nguyễn Trọng    | Phan   | 09/10/1999 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 342 | 19260796 | Nguyễn Văn      | Phan   | 30/10/1990 | Thanh Hóa     | Nam       |         |
| 343 | 19260797 | Đỗ Hoàng        | Phi    | 02/07/2007 | Hưng Yên      | Nam       |         |
| 344 | 19260798 | Nguyễn Bá Minh  | Phong  | 24/07/2007 | Quảng Ninh    | Nam       |         |
| 345 | 19260799 | Nguyễn Duy      | Phúc   | 26/01/2005 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 346 | 19260800 | Bùi Thu         | Phương | 20/07/2002 | Hải Phòng     | Nữ        |         |
| 347 | 19260801 | Đinh Minh       | Phương | 09/01/1997 | Ninh Bình     | Nữ        |         |
| 348 | 19260802 | Lê Hà           | Phương | 03/03/2006 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 349 | 19260803 | Lê Thanh        | Phương | 07/10/2000 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 350 | 19260804 | Lưu Thu         | Phương | 05/08/2003 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 351 | 19260805 | Nguyễn Hoàng    | Phương | 10/11/1990 | Khánh Hòa     | Nam       |         |
| 352 | 19260806 | Nguyễn Thị      | Phương | 11/02/2004 | Hà Nội        | Nữ        |         |
| 353 | 19260807 | Trần Thị Mai    | Phương | 02/09/1994 | Phú Thọ       | Nữ        |         |
| 354 | 19260808 | Nguyễn Minh     | Quân   | 16/09/2000 | Nghệ An       | Nam       |         |
| 355 | 19260809 | Phạm Đức        | Quân   | 11/01/2005 | Hà Nội        | Nam       |         |
| 356 | 19260810 | Hoàng Minh      | Quang  | 23/09/2004 | Thanh Hóa     | Nam       |         |
| 357 | 19260811 | Trần Huy        | Quang  | 14/07/2006 | Ninh Bình     | Nam       |         |
| 358 | 19260812 | Vũ Duy          | Quang  | 16/01/1998 | Hải Phòng     | Nam       |         |
| 359 | 19260813 | Nguyễn Văn      | Quý    | 27/09/2003 | Đà Nẵng       | Nam       |         |
| 360 | 19260814 | Nguyễn Thị      | Quyên  | 16/06/2001 | Thái Nguyên   | Nữ        |         |
| 361 | 19260815 | Nguyễn Thị      | Quyên  | 24/05/1997 | Thanh Hóa     | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm        | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 362 | 19260816 | Nguyễn Thị           | Quyên | 27/12/2006 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 363 | 19260817 | Trần Anh             | Quyên | 23/10/2004 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 364 | 19260818 | Phạm Lê              | Quyết | 03/11/2005 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 365 | 19260819 | Đinh Thị Thúy        | Quỳnh | 29/08/2001 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 366 | 19260820 | Nguyễn Ngọc          | Quỳnh | 16/11/2005 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 367 | 19260821 | Nguyễn Như           | Quỳnh | 06/10/2003 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 368 | 19260822 | Nguyễn Thị Như       | Quỳnh | 25/07/2005 | Hồ Chí Minh | Nữ        |         |
| 369 | 19260823 | Phạm Diễm            | Quỳnh | 06/02/2004 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 370 | 19260824 | Trương Thị Duyên     | Quỳnh | 05/09/2000 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 371 | 19260825 | Linh Thị             | Sú    | 05/03/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        |         |
| 372 | 19260826 | Lê Tô Hoàng          | Son   | 02/09/1998 | Tuyên Quang | Nam       |         |
| 373 | 19260827 | Lê Văn               | Son   | 20/03/1994 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 374 | 19260828 | Nguyễn Thị Bích      | Sửu   | 27/11/1997 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 375 | 19260829 | Lê Nguyễn Minh       | Tâm   | 22/07/2007 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 376 | 19260830 | Trần Minh            | Tâm   | 08/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 377 | 19260831 | Trần Thị             | Tâm   | 14/07/1990 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 378 | 19260832 | Nguyễn Trọng         | Tân   | 11/02/1978 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 379 | 19260833 | Nguyễn Trọng         | Tân   | 08/12/2000 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 380 | 19260834 | Thiều Thị Thanh      | Tân   | 16/03/2005 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 381 | 19260835 | Nguyễn Thị           | Thắm  | 09/08/2000 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 382 | 19260836 | Nguyễn Thị           | Thắm  | 14/08/1998 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 383 | 19260837 | Đinh Đức             | Thắng | 20/05/2005 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 384 | 19260838 | Đoàn Minh            | Thắng | 25/09/2006 | Son La      | Nam       |         |
| 385 | 19260839 | Lê Đức               | Thắng | 06/05/1999 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 386 | 19260840 | Dương Nghĩa          | Thanh | 05/09/2000 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 387 | 19260841 | Lê Duy               | Thanh | 03/07/1996 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 388 | 19260842 | Đàm Khánh            | Thành | 08/05/2001 | Cao Bằng    | Nam       |         |
| 389 | 19260843 | Nguyễn Tiến          | Thành | 17/05/2000 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 390 | 19260844 | Phạm Tiến            | Thành | 27/11/1985 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 391 | 19260845 | Trần Công            | Thành | 17/10/2000 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 392 | 19260846 | Bùi Hữu              | Thảo  | 01/10/1996 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 393 | 19260847 | Bùi Thị Phương       | Thảo  | 21/07/1997 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 394 | 19260848 | Đặng Thị             | Thảo  | 12/01/2005 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 395 | 19260849 | Diễm Thị             | Thảo  | 05/10/1998 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 396 | 19260850 | Lê Thị Hương         | Thảo  | 17/08/2005 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 397 | 19260851 | Lương Phương         | Thảo  | 26/01/2005 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 398 | 19260852 | Nguyễn Anh           | Thảo  | 06/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 399 | 19260853 | Nguyễn Hồng Phương   | Thảo  | 19/05/1999 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 400 | 19260854 | Nguyễn Phương        | Thảo  | 21/12/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 401 | 19260855 | Nguyễn Thị Phương    | Thảo  | 06/03/1999 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 402 | 19260856 | Nguyễn Thị Phương    | Thảo  | 31/07/2000 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 403 | 19260857 | Nguyễn Thương Phương | Thảo  | 04/08/2003 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 404 | 19260858 | Phạm Thị Phương      | Thảo  | 07/11/2007 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 405 | 19260859 | Nguyễn Thị           | Thêu  | 27/05/2002 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 406 | 19260860 | Bùi Thị              | Thi   | 13/10/1996 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 407 | 19260861 | Trần Thị             | Thi   | 21/11/2000 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm     | Tên    | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|
| 408 | 19260862 | Nguyễn Thị        | Thiên  | 20/06/1994 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 409 | 19260863 | Bùi Thị           | Thu    | 25/06/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 410 | 19260864 | Trương Thị        | Thu    | 10/07/1988 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 411 | 19260865 | Nguyễn Bảo Anh    | Thu    | 16/08/2007 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 412 | 19260866 | Vũ Thị Anh        | Thu    | 22/08/1998 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 413 | 19260867 | Lê Quang          | Thuận  | 14/07/2001 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 414 | 19260868 | Đặng Thị Mai      | Thương | 06/12/1999 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 415 | 19260869 | Nguyễn Hoài       | Thương | 03/11/2001 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 416 | 19260870 | Nguyễn Thị        | Thương | 23/08/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 417 | 19260871 | Nguyễn Thị        | Thương | 23/10/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 418 | 19260872 | Nguyễn Thị Thương | Thương | 03/04/1996 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 419 | 19260873 | Bùi Huyền         | Thúy   | 13/04/1992 | Hà Tĩnh     | Nữ        |         |
| 420 | 19260874 | Đinh Thị Thanh    | Thúy   | 25/02/1983 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 421 | 19260875 | Nguyễn Thị        | Thúy   | 26/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 422 | 19260876 | Quách Thị Hồng    | Thúy   | 26/02/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 423 | 19260877 | Nguyễn Thị        | Thùy   | 02/02/2002 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 424 | 19260878 | Nguyễn Thị Thanh  | Thủy   | 24/12/1984 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 425 | 19260879 | Phạm Thị Thu      | Thủy   | 07/07/1997 | Hung Yên    | Nữ        |         |
| 426 | 19260880 | Đào Ngọc          | Thụy   | 13/02/1997 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 427 | 19260881 | Triệu Thị Thuỷ    | Tiên   | 27/04/2006 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 428 | 19260882 | Nguyễn Minh       | Tiến   | 07/05/1997 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 429 | 19260883 | Hoàng Anh         | Tình   | 04/11/1986 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 430 | 19260884 | Hoàng Xuân        | Tình   | 20/10/1997 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 431 | 19260885 | Bùi Huy           | Toàn   | 03/06/1994 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 432 | 19260886 | Nguyễn Đức        | Toàn   | 07/11/2003 | Quảng Ninh  | Nam       |         |
| 433 | 19260887 | Nguyễn Quốc       | Toàn   | 29/04/2005 | Thái Nguyên | Nam       |         |
| 434 | 19260888 | Vũ Ngọc           | Trà    | 27/11/2000 | Sơn La      | Nữ        |         |
| 435 | 19260889 | Đào Kiều          | Trang  | 02/05/2003 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 436 | 19260890 | Đinh Thị Thùy     | Trang  | 05/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 437 | 19260891 | Hà Minh           | Trang  | 26/10/1992 | Thái Nguyên | Nữ        |         |
| 438 | 19260892 | Lê Thị            | Trang  | 14/05/2002 | Thanh Hóa   | Nữ        |         |
| 439 | 19260893 | Nguyễn Minh       | Trang  | 24/10/2002 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 440 | 19260894 | Nguyễn Phạm Như   | Trang  | 19/09/2007 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 441 | 19260895 | Nguyễn Thị        | Trang  | 10/07/2001 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 442 | 19260896 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang  | 22/08/1992 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 443 | 19260897 | Nguyễn Thuý       | Trang  | 16/07/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        |         |
| 444 | 19260898 | Tống Thị Huyền    | Trang  | 25/09/2005 | Điện Biên   | Nữ        |         |
| 445 | 19260899 | Trần Thu          | Trang  | 31/10/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 446 | 19260900 | Vũ Phương         | Trang  | 24/01/2006 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 447 | 19260901 | Đào Đức           | Trọng  | 05/12/2006 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 448 | 19260902 | Nguyễn Tất        | Trung  | 10/08/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 449 | 19260903 | Nguyễn Thành      | Trung  | 13/09/1983 | Phú Thọ     | Nam       |         |
| 450 | 19260904 | Vũ Thành          | Trung  | 16/02/1999 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 451 | 19260905 | Vũ Văn            | Trung  | 27/12/2000 | Hung Yên    | Nam       |         |
| 452 | 19260906 | Bùi Văn           | Trường | 14/08/1998 | Hà Tĩnh     | Nam       |         |
| 453 | 19260907 | Nguyễn Lam        | Trường | 17/11/2003 | Thanh Hóa   | Nam       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên đệm    | Tên   | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|
| 454 | 19260908 | Bùi Cẩm          | Tú    | 23/04/2004 | Hà Nội      | Nữ        |         |
| 455 | 19260909 | Phan Thị         | Tú    | 01/03/1997 | Tuyên Quang | Nữ        |         |
| 456 | 19260910 | Phan Thị Anh     | Tú    | 17/03/2005 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 457 | 19260911 | Nguyễn Văn       | Từ    | 15/05/1989 | Thanh Hóa   | Nam       |         |
| 458 | 19260912 | Hồ Sỹ            | Tuấn  | 07/02/2003 | Nghệ An     | Nam       |         |
| 459 | 19260913 | Lê Anh           | Tuấn  | 02/12/1995 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 460 | 19260914 | Nguyễn Văn       | Tuấn  | 05/07/2000 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 461 | 19260915 | Trần Đức Minh    | Tuấn  | 18/06/2003 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 462 | 19260916 | Chu Xuân         | Tùng  | 23/06/1999 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 463 | 19260917 | Lê Nguyễn Thanh  | Tùng  | 12/11/2004 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 464 | 19260918 | Nguyễn Thị       | Tươi  | 23/01/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 465 | 19260919 | Đỗ Công          | Tuyền | 23/08/2000 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 466 | 19260920 | Phan Bùi Thanh   | Tuyền | 28/05/2003 | Hồ Chí Minh | Nam       |         |
| 467 | 19260921 | Bùi Công         | Tuyền | 13/05/1999 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 468 | 19260922 | Đỗ Duy           | Tuyền | 05/11/2003 | Ninh Bình   | Nam       |         |
| 469 | 19260923 | Trần Thị         | Tuyết | 10/02/2000 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 470 | 19260924 | Lê Thị Phương    | Uyên  | 09/08/2007 | Hưng Yên    | Nữ        |         |
| 471 | 19260925 | Nguyễn Thị Tô    | Uyên  | 22/09/2003 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 472 | 19260926 | Đặng Thảo        | Vân   | 16/09/2000 | Nghệ An     | Nữ        |         |
| 473 | 19260927 | Đào Thị Hồng     | Vân   | 04/05/2006 | Hưng Yên    | Nữ        |         |
| 474 | 19260928 | Nguyễn Thị Hồng  | Vân   | 03/08/2001 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 475 | 19260929 | Nguyễn Thị Thanh | Vân   | 31/01/2003 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 476 | 19260930 | Nguyễn Thùy      | Vân   | 06/05/2002 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 477 | 19260931 | Phạm Thị         | Vân   | 27/10/1999 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 478 | 19260932 | Phạm Thúy        | Vân   | 21/06/1990 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 479 | 19260933 | Vũ Thị Cẩm       | Vân   | 29/10/1990 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 480 | 19260934 | Nguyễn Trường    | Văn   | 05/11/2001 | Tây Ninh    | Nam       |         |
| 481 | 19260935 | Nguyễn Thị Triệu | Vi    | 17/12/2000 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 482 | 19260936 | Trần Tú          | Vi    | 24/02/1998 | Quảng Ninh  | Nữ        |         |
| 483 | 19260937 | Vũ Hoàng         | Việt  | 19/12/2000 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 484 | 19260938 | Phạm Ngọc        | Vinh  | 10/02/2006 | Lào Cai     | Nam       |         |
| 485 | 19260939 | Hà Nguyên        | Vũ    | 31/07/1999 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 486 | 19260940 | Nguyễn Hà        | Vũ    | 02/10/2004 | Hưng Yên    | Nam       |         |
| 487 | 19260941 | Nguyễn Trọng Đức | Vũ    | 17/10/2007 | Hà Nội      | Nam       |         |
| 488 | 19260942 | Nguyễn Tuấn      | Vũ    | 04/11/2003 | Bắc Ninh    | Nam       |         |
| 489 | 19260943 | Phạm Phong       | Vũ    | 11/10/1999 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 490 | 19260944 | Phan Thị Khánh   | Vũ    | 17/01/2004 | Huế         | Nữ        |         |
| 491 | 19260945 | Đặng Đình        | Vượng | 27/12/2000 | Hải Phòng   | Nam       |         |
| 492 | 19260946 | Phạm Thị Hà      | Vy    | 18/12/2002 | Phú Thọ     | Nữ        |         |
| 493 | 19260947 | Phạm Thị Hà      | Vy    | 14/10/2007 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 494 | 19260948 | Phạm Thị         | Xuân  | 29/07/2002 | Ninh Bình   | Nữ        |         |
| 495 | 19260949 | Phạm Thị         | Xuân  | 07/02/2002 | Hải Phòng   | Nữ        |         |
| 496 | 19260950 | Sa Hải           | Yến   | 12/07/2003 | Lào Cai     | Nữ        |         |
| 497 | 19260951 | Trần Thị Hoàng   | Yến   | 15/03/2002 | Hưng Yên    | Nữ        |         |

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 497 sinh viên)